

ROY ROY

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≈
CHINH HANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN =
DIERE ≈

TUAN BAO RA
NGAY THU BA

dân bao hưu thuc nghiệp

TRONG SON

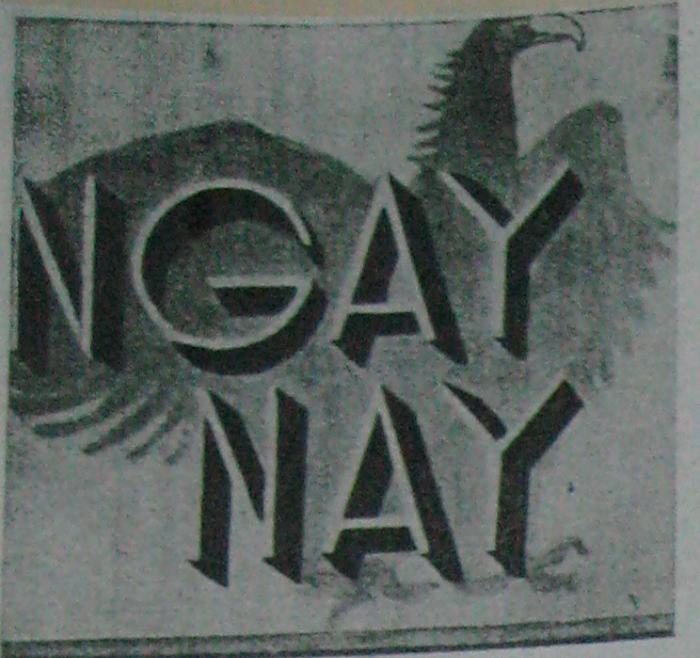
THANG MAY CỦA ÔNG PHẠM QUÝ

NHÀ VÀNG VÓI HÀNG NỘI-HỘ

GIÚP CHO NGƯỜI BÁN BÁN ĐƯỢC HÀNG VÀ NGƯỜI MUA BIẾT HÀNG MÀ

DÂN THẤT-NGHIỆP c VỐI CẦU

những người kinh doanh, những người làm và những người cần có việc



NHÀ VÀNG VỚI HÀNG NỘI HÓA

Mục này mở ra để mong giúp ích
được đôi phần trong công cuộc cải
hưng kỹ nghệ.

Giúp cho các nhà kĩ-nghệ có nơi giới
thiệu hàng minh với quốc dân.

Giúp cho những người muốn mua
thứ hàng nội hóa, biết hàng mà mua.

**NGHĨA LÀ CHÚNG TÔI MUỐN ĐỀ
RIÊNG MỤC NÀY LÀM QUẢNG-CÁO
KHÔNG LẤY TIỀN CHO CÁC THỨ HÀNG
NỘI-HÁO.**

Thè-lê. — Ai có thứ hàng gì muốn quảng
cáo, hoặc mới sáng chẽ ra được thứ hàng
gi mới, xin cứ chụp một bức ảnh cho rõ
(ảnh rộng không được quá 70cm²), biên
mây lời chủ thích nói về tinh chất và giá
cà hàng minh (không được quá 10 giòng),
rồi gửi đèn nhà báo. Nếu có thể gửi thêm
mẫu hàng cho nhà báo để chúng tôi chiêm
nghiệm thì lại càng hay.

Đèn hay bỏ, và đèn trước hay đèn
sau là tùy ở quyền bản báo. Không có lè
gửi trả lại ảnh.

Ai muốn đèn nói truyện riêng về thứ
hang minh, xin mời lại nhà báo, chúng tôi
sẵn lòng tiếp từ 9 giờ đến 11 giờ hôm thứ
tư, và tiếp mỗi người 10 phút. Ở trong Nam
thì xin mời lại chi nhánh Ngày Nay.

CẨU Ô VỚI DÁN THẬT NGHIỆP

Mục này mở ra để làm môi giới không
lấy tiền cho những người cần người
làm, và những người thất nghiệp cần
có việc làm.

Thè-lê. — Bài gửi đèn không được
quá ba giòng, xin viết lối tắt.

Những người xin việc, nếu không
muốn để địa-chi của mình thi cứ để + gửi
về nhà báo +, rồi ký tên tắt và xin cho
nhà báo biết chỗ ở. Nhớ gửi kèm phong
bì tem có để địa-chi sẵn sàng để nhà
 báo chuyển dat (Để địa-chi riêng của mình
en bao thi tiện và nhanh, đỡ tốn tiền tem).

ĐIỀU TRA NGAY-NAY



CÁCH TỔ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

«Cứ một bọn hai mươi gười biết cách xếp đặt hàn ho
thì đến bát cứ nhà nào ở thôn quê cũng ăn cướp được
đó là lời tuyên bố đáng sợ của một tên tướng cướp

hang trước. Có anh hiền một kè, tôi nghe chia
vui bụng tí nào:

— Nay thôi! Cứ thí cho nó một phát là xong
truyện.

Nhưng một anh khác gần ngay:

— Vô ích. Cột nó vào trong quán, nó cũ
không làm gì được.... Lúc ta vê sẽ hay.

Tôi liên bị họ lôi vào một cái quán gach cát
đó chừng 30 thước, bị họ chói rất kỹ lưỡng
một cái cột, nhét đầy miệng bằng cái khăn
trong túi tôi... Rồi họ kéo nhau đi.

Họ đi đâu? Chẳng cần phải nghĩ nhiều: họ
những «con bạc» đi tinh một «canh» to ở
trên. Hay nói theo lối sòng sượng của ta, thì
là những tay đi ăn cướp.

Đêm tôi lại bình tĩnh như không xảy ra
gi, mà quăng đồng bát ngát cũng như không
một ai qua lại. Toán cướp tôi đoán chừng
cũng trên một chục người mang khí gi
nhưng họ ngậm tăm đi như những cái bón
không có một tiếng động nào.

Tôi không bị hại ngay lúc đó, nhưng vẫn
lo, mà cảnh đêm tôi vây bọc chung quanh
lại bắt tôi tưởng-tượng đèn đủ các điều
khiếp sợ. Trong lòng tuy căm giận bọn
cướp, nhưng vẫn mong thám cho họ em
được, vì tôi biết rằng nếu họ thà bại, thì lối đó
đòi cho người chạm
vía ăn cướp tức là tôi.

Họ sẽ trút bao
nhieu cái tức
giận thà bại lèn
tôi, mà cách
giản tiện nhất
là + thí cho tôi
một nhát +.

Tìm cách trốn
thoát là làm
một điều tôi vô
ích. Giày thửng
chói thắt chân
và tay tôi như
kim cáp, mà
họ lại trói có
phương pháp,
cứa cây cũng
không được,
chứ dừng nói
lần ngón tay dài
cởi những đai
mỗi giây.



Bên ngoài, gió vẫn thổi dạt tung bối. Trong khung đèn tôi thấy đặc, tiếng chó như cũng nhỏ dì. Tôi lắng tai đèn hơn hai giờ đồng hồ cũng không thấy những tiếng náo động lảng xá mà tôi vẫn có ý đợi. Vào khoảng một, hai giờ sáng, tôi thấy vắng-vắng như có tiếng ôn-ao sáo-sắc ở đâu đây, nhưng lại im lặng.

Một lần, nhìn về khoảng chấn trời phía đông, tôi thoáng thấy bóng đèn của những giáo-má-c với mày hinh người nổi lên. Rồi lại không thấy gì hết. Tráo mắt nhìn cũng chỉ thấy toàn bóng tối, tôi đoán cũng không biết bọn mang khỉ giờ vừa rời đi về phía nào. Nếu là bọn cướp lúc này di về phía tôi, thì thời tôi chỉ có việc từ giã thăm các bạn hữu ở đời rồi đợi họ.

Có mày tiếng động mạnh ngay sau quán. Tôi nín thở, kinh ngạc vì có người đèn mà tôi không nghe thấy gì hết. Bóng một câu nói đột nhiên trong lúc yên lặng làm tôi sững sờ:

— Nay! Anh em hãy ghé vào đây!

Một vài ánh lóra đèn bám bật lên rồi tắt liền. Mây hông gọi và hỏi nhau khẽ. Cái quán lạnh lẽo bỗng chốc đầy người cùng vò bình như đám tôi. Tôi hét sực im tiếng mong họ quên tôi đi.

Nhưng họ không quên.

— Hãy bặt lóra lên đã. Đừng đốt đuốc, Mây dia đâu lạc hãy còn dây thắp lên.

Trong quán đã có ánh sáng, tôi trông vội thấy những lóng người cùi xuống mây cái tráp, mây cái hòm da lớn bát khóa, một cái dọc tầu, một thanh gươm bạc....

VÀ DƯỢC CỦA CHIA

Một bàn tay bưng đĩa đèn đi lại trước mặt tôi và một tay khác lấy dao vừa cười vừa tên đèn. Tôi không sợ, vì xem tình thế vừa rồi tôi biết họ đại thắng. Trong lúc con dao cẩn thận tìm cắt mây đoán giàn trói, thì người đèn mở trói cho tôi nói bỗng:

— Gặp vía quan-thợ là may! Đánh trận này, không khó nhọc đèn quân chiên.

Tôi không hiểu sao cũng gõ một câu khen:

— Các ông thắng trận, thật tôi lấy làm mừng.

Mà quả không phải là một câu nói đó. Bạn cướp chắc cũng biết thê.

Chân tay tôi được tự do cùi động rồi thì mây người mời tôi vào giữa quán, xin lỗi tôi để điểm trang vào cái thái độ của họ một chút lễ phép. Một người to lớn khỏe mạnh nhất bóng nhìn mọi người:

— Bây giờ đóng dù anh em dày, tôi tướng ta nên chia quan-công (1) ngay đi thôi. Phân công chiến (2) là vé ba ngắt bên An-lão và Thành-miền sang với anh em chúng tôi, còn công lương (3), công đất (4) vé bọn anh Trương, Xã, ở Thượng-cộc. Nhưng tôi muốn anh em biếu quan.. (người ấy chỉ vào tôi)... biếu quan dày một vật làm ghi, vì quan dày cũng kể như người có công trong cuộc này.

Rồi họ đưa cho tôi hai cái hộp nhỏ bằng bạc trạm trổ công phu là của nhà phú hộ mới mai cướp.

Tôi thử định từ chối thì họ nhất định ép lay. Sau cùng, sợ mèch lòng họ, tôi lấy có cái nhát, lay cớ rằng vật ký niệm không cần nhiều làm (nhưng cái cớ quan hệ hơn là tôi sợ liên lụy đến mình).

Họ còn giữ tôi lại cho đèn lúc họ chia xong tên của cướp được và chia tay nhau mỗi người với nơi. Tôi còn phải thề với họ không được làm cách đó xét họ, hoặc chỉ đường lối cho các nhà chức sự đi đầu bắt. Tôi nói một cách khẳng định:

— Do là những việc không đời nào tôi chịu làm.

Tôi dừng lại với người vạm vỡ nói truyện với tôi lúc này, người mà tôi đoán là tay đầu đảng cướp; nghĩ đèn cuộc đời bất thiện và đây những gian nguy của họ, hổng nhiên tôi nói bằng thư giọng mà tôi có làm ra chân thực:

— Ăn cướp có nhiều cái thú, nhưng cũng nhiều lúu nguy hiểm phải không ông.

— Cũng phải. Nhưng thường thì không nguy hiểm mày khi. Ở nhà quê này, cứ khỏe mạnh, nhất là biết dời chút vò nghệ, thì ăn cướp tót là một trò chơi.

Tôi muôn làm ra mặt thân thiện, cũng nói góp một câu:

— Mà dẫu có nguy hiểm, tôi tưởng các ông cũng coi thường. Phân riêng tôi, là một người thích giang hồ đây đó trong mày năm nay (lúc này nói dối là đi học), tôi cho những công cuộc này cũng như những thú tiêu khiển, những môn thể-thao hay là những dịp để minh thử chút vò nghệ của mình.

Người tướng cướp bỗng hỏi tôi ra vò nghệ:

— Thế vừa rồi ông di đâu lại tới đây?

Cũng may mà bóng tôi không để cho hắn ta thấy cái lúng túng của tôi hiện trên mặt.

Nói là di đâu được bày giờ, hay là thủ thục? Hay cứ nói ngay tôi là người chính muôn gấp họ để dò hỏi xem xét? Bỗng sực nghĩ ra:

— Nói dẫu gi ông, lúc này tôi gấp các ông, tôi đã biết ngay các ông là ai rồi, ở vùng Gia-quật, tôi gấp thê là thường, nhưng tôi là người quen, nên không bị mê; mà trái là người như đêm nay. Gấp các ông mà nói là di đánh sóc dĩa về thi cũng hơi... khó chịu cho tôi một chút. May chục bạc tôi đem theo dây giá nướng ở trên Thượng hèt thi tự nhiên hơn...

Tôi lừa lời rất cẩn thận để hỏi thăm hắn ta về mây tay chơi ở vùng Thái-binh mà tôi bịa tên ra. Tôi làm bộ ngạc nhiên khi thấy hắn không



biết tên. Rồi mỗi lúc thêm mạnh-bạo, câu truyện của tôi được hứa chú ý hơn. Tôi giữ ý chưa dám hỏi chì ở cùi hẫu vội, chỉ ngo ý được dự vào một cuộc « đánh bạc » của hắn sẽ tỏ chức sau. Nhưng hắn làm thính, tỏ ra người kín đáo, khôn ngoan không thể lường được.

Lúc tôi từ giã người tướng cướp thì hắn còn đứng lại gần quán, có ý không cho tôi đoán biết hắn sẽ đi về ngà nào.

(Còn nữa)

Thế-Lữ

1. Chia của đi ăn cướp. 2. Phân của chia cho những tay vào đánh phá, tra tần và chống cự. 3. Phân của chia cho người mang các đồ cướp được, như hòm xiểng hoặc trầu bò. 4. Phân của chia cho người đưa đất, tức là người đưa đường chỉ lối cho bọn cướp v.v.



TRƯỚC VANH MONG NGUA

MỘT NGƯỜI LƯƠNG THIỆN



RÓNG thay con mắt lươn trắng giả của Thị Hai, người hiền lành, chất phác dèn dầu cũng đoán được là một nhân viên của « làng chạy ».

Tuy cái mũi của thị tết hào xương làm cho ta có thể lầm thị với một người nhà quê đắn đốn, cái môi dưới của thị thường ra không thể không thẩm bảo ta rằng thị là người khôn ngoan, quyết liệt.

Ung dung, thị đứng trước vanh móng ngựa như đứng trước bạn hàng đã quen từ thuở còn lay tay áo quệt mũi.

Liền thoảng, thị chối:

— Không, tôi mà ăn cắp thì tôi chết năm đời, mười đời nhà tôi.

Rồi thị nhìn hệt ông biện-lý đèn ông tòa, đèn viên thông ngôn đò xem sự kiện hiệu của lời thề của thị. Nhưng hình như thị cũng biết là vô hiệu, thị bèn soay phương kẽ:

— Tôi thay bà ày đánh rơi từ giây năm đồng, thi tết nhất, chứ tôi có ăn cắp đâu.

— Chị bắt được thi chị đem di đâu?

— Dạ, tôi định đem lên cầm, nhưng đèn cho Đông-xuân thi tôi bị kẹp nó lẩn túi mặt.

Ông biện-lý (mím cười) — Chị đã có cái may lì lùng nhật được năm đồng — chỉ có tội nhện là có những cái may ày — mà lại có cái không may lì lùng là để cho kẹp nó lẩn túi mặt.

« Sự thật là chị đã đem cái khăn nhiều tam giác và hai cái yếm nhất phẩm hồng còn mới nguyên người ta bắt được trong người chị. Hay là những đồ vật ày, chị cũng nhặt được nốt? »

— Bám, vắng ạ.

Câu trả lời giảo như kẹo. Thị Hai thật chí coi có chị là thông minh, còn thi ngu độn hết, từ ông tòa cho đèn bà Phạm-thị-Giú, người mà của.

Bà Phạm-thị-Giú vẻ mặt ngày thơ, hai con mắt hiền lành như mật thỏ, thung thẳng kẽ:

— Hóm ày, tôi gặp chị này ở hàng Đường, tôi hỏi thăm chị ta đrowsing đi về phố hàng Bồ. Đi được một quãng, chị ta quay trở lại, hốt hoảng bảo tôi:

— Tôi vừa thấy ăn cắp nó nắn túi bà...

— Không...

— Chị ta liền ra niệu cho tôi biết, rồi vừa nắn túi áo tôi vừa nói: « Đây này, nó nắn thè này này. » Rồi chị ta lại lẩn đèn túi áo trên mà nói: « Rồi nó lẩn như thè này này. »

Đoạn, chị ta bỏ túi mà H. Tôi ngờ ngờ, hơi lây lán là rằng người từ tè lại nắn túi áo tôi. Tôi lẩn vào túi thi lay lán là hơn: tôi có tờ giấy năm đồng nó di đâu mất rồi ày. »

Ông chánh án — Tôi thi tôi lay lán là rằng bà thè mà số tiền ày mà bà lại lay lán là.

Chỉ có Thị Hai là ứng dụng từ tại, chàng lầy gi làm là cả...

... Cà đèn lúc thi nghe ông tòa tuyên án phạt thi mười bốn tháng nhà pha.

TÚ LY

“HÂN”, MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG ĐÁM CÙNG DÂN

Tôi đợi • hân • đã lâu, bên cạnh bàn đèn cát Bá, một ông bạn già ở K.T.

Năm ngón tay khô héo như rơp thuốc của cụ vẫn lão trên nǎm sái đã thành than. Cụ cù lọc để giữ lại chõ sál nào còn troi, có thể đánh lá được một lần nữa.

Cái thứ sái «cánh nǎm» ày, cứ cách rǎm ngày, cụ lại bán cho «hân» một bát.

Cụ Bá bỗng rút tay lại, nhìn tôi:

— «Hân đây!»

Cửa mở, một người đàn bà cắp rổ, len lét bước vào. Tôi xin chước cho các ngài cái cánh mày mọt cùng dân mua sái. Vì trông cái vẻ mỵ đương, nhìn sái, gọi sái, nghe mỵ van xin dở bót từ đồng Bảo-đại giờ đi, cũng như nhìn và nghe một người ăn mày năm trên đèn Vạn-kiep.

... Theo lời bảo của cụ Bá, «hân», nhìn tôi, ý hân cho tôi là một người cung khà, nên ghe ngồi xuông ghê bên cạnh. Dưới ánh đèn, tôi nhìn kỹ «hân».

30 tuổi. Thân thè khô quắt, bé hơn một cô gái 16 tuổi. Hai mắt trồ ra, dây lòng trắng, hai môi mím chặt. Có vẻ đang nhijn thở, nhijn đau như một người có bệnh ung thư. Cả bộ mặt, điểm ván đường rǎn tó nhẹ, là một bức tranh hoà toàn về sự đau - thương, buồn - chán eye kỵ vẻ đú phương diện.

Tôi không thể tưởng tượng được rằng một người đàn bà mới có ba-mươi tuổi lại có bộ mặt đó.

Ở nhà cụ Bá muôn cho trồ ninh khóe, người ta vẫn dọa đưa chúng đèn cho con «ma người» ày để nó hà hơi cho chêt.

Chi nói đèn «hân» là cả nhà đã biết là mỵ. Ở nhà ày, «hân» đã thành tên riêng mỵ.

Khai câu truyện, tôi mời «hân» hót.

«Hân» cười. Ma cười dưới ánh đèn dầu. Thảm dạm như trăng thu lạc trên bãi tha ma!

Cũng may, «hân» đã cát giọng rẽ rẽ:

— Xin thât lỗ ông. Con không quen hút đã lâu rồi. Mà hút, nhất là thuốc chín, thi hút đều 100 điếu nó cũng phi phào, vò vò. Con chỉ quen nuốt.

Tôi nhìn gói sái «hân» cầm chặt ở tay:

— Bác mua sái này để nuôi...

— Vàng. Cũng có khi để nuôi. Nhưng thường thi để đem nấu lấy thuốc cho hai vợ cháu.

cháu nuôi và để riêng nhà cháu hút những lúc rỗi...

• Những lắc rỗi», nghĩa là cả ngày lắc đèn. Vì, trong đời vợ chung ày, chỉ có chồng mỵ vì yêu quá, nên đã bỏ cảng xe để nhập vào đoàn dân thât nghiệp. Mụ nuôi, vì mụ là vợ, chỉ riêng mụ là người di kiêm dù hai vợ

còn đèn, tráng cho cả nhà: chồng mụ và mụ

Ở chõ nghèo nàn cùng cực, ở bước đường cùng xã-hội, có thể đưa người ta đến mọi tội bất chính, tôi không ngờ rằng vẫn còn một người đàn bà Annam vẫn giữ được bao tinh

một người đàn bà Annam.

Uyên cái tim mồi, hy sinh để nuôi uyên da.

Tôi không nhìn mụ mà nói:

— Tôi biết rồi. Bác còn phải tần tảo, thi tho

giờ đầu mà hút?

• Hân» đé lò trên vành mồi một vò tát kin-dáo:

NGHIỆN CHỮA BỆNH. CÁ NHÀ NGHIỆN

ÔNG phán H... đặt tầu xuống, nghiêm nghị hỏi tôi:

— «Ông đã trông thấy cứ đèn hóm rám thì bà cụ B.. ở phủ H. C. phải hút một điếu, trong bao nhiêu năm trời đều như vậy?»

— Vâng. Mỗi tháng một điếu! Vì bà ấy có bệnh đau bụng. Hô đèn ngày mà không hút thì thuốc phiện nó vật rất khổ sở.

— Nhưng tôi, ở Sơn-la, tôi đã từng thấy cả một nhà nghiên cứu thuốc phiện!

«Buổi sáng, bà dậy sớm tiêm cho ông vài chục điếu cho ông mở mắt để ông đi hâu.

«Đèn lợt bà, nǎm dài ra cạnh bàn đèn, bà tráng miệng độ mươi điếu. Rồi, bà cát tiếng gọi như điếm lính:

— «Nào! Thắng ông mảnh dầu?»

Thắng ông Mảnh bước ra, nó chỉ là đứa con trai 10 tuổi! Nó... làm vài điếu. Hút cần thận như tôi hút.

Thắng ông Mảnh hút rồi, bà lại gọi:

— Chứ con Nhái đâu?

Con Nhái là đứa con gái út bà độ 7, 8 tuổi.

Con Nhái cũng chau mò ra làm vài điếu, hút thạo, nhưng hơi khó nhọc hơn thắng lớn.

Hút xong, hai đứa đi học. Bà bắt đầu nghĩ đèn cơm nước. Bà cát giọng gắt gao gọi một lần cuối cùng:

— «Ây oi!»

Bà mới gọi nó là «ây», nó đã bỏ ra. Thắng «ây» là thắng ở trong nhà! Bà chỉ bàn đèn: «rọn đi».

«Rọn đi», nghĩa là hút nốt chõ thuốc còn thừa một cách vội vàng rồi đi chợ mua cái ăn.

Thè là cả nhà hút xong bữa thuốc, trừ ông, vì chỉ có ông là phải hít hai hứa, chỉ có ông mày là «chú nhân chí đại nghiên».

Tôi hỏi:

— Cả nhà ông phán đó hút, vì thuốc rõ?

Ông phán H... chừng mắt nhìn tôi:

— Một mình da mang còn dù «tir hì». Ai lại bắt nhân giật dầu vợ, con vào!

— Thót, phải rồi! Chắc là....

— Chắc là sao?

— Chắc là bà xưa là gái... không được tốt lắm, còn con cái thì hút từ trong trứng hút ra chứ gì?

Ông phán H... buông tầu, mắng tôi:

— Bậy nào! Vì thủy thổ mà phải hút! Không hút, ngã nước bỏ mẹ!



— Cụ cho hút một cách... «cá nhà» như thế là thường?

— Thường! Hút thuốc để phòng bệnh, chứ người ta làm «quý» gì mà sợ xàu.

Mặt ông phán H.. bỗng đầy một vỏ lơ mơ, hai bên cạnh mũi nhấp nháy. Ông cát giọng từ trong đáy cổ:

— Vá lại, ở Sơn-la, á-phién là độc nhất chi thú!, chỉ có á-phién...

Ông ngồi phắt dậy, vỏ vào dùi tôi một cái mà cười phá lèn: «Nhưng có lẽ thú nhát là được xem lính gánh nước và tù xác súng!... Chiều lè, mỗi chú tù được đồng cắn thuốc phiện để trừ bệnh ngã nước. Chú nào không thích hút, đem dãi lính. Thế là lính gánh hộ nước, và gửi phẳng cái súng!...»

**Thoạt mới
trong như
vi trùng
hiện ra
dưới ống
kinh hiền
vi. Nhưng**

không, đây
là những
thời sái
cánh nǎm»
để bọn ít
tiền dùng,
tai hại hơn
vi trùng.



Cô bé M..., cháu ông phán, vẫn ngồi ở ghè, phi cười, rồi ôn-ôn, tiếp vào câu truyện «gia-đinh hút»:

— Thưa chú, ở Hanoi, con cũng thấy con gái hút ạ.

— Ai?

— Cô H..., một cô học trò.

Tôi la lên :

— Cô H.? Thật vậy em?

— Vàng, cô H... Nhưng cô hút vì có bệnh. Thinh thoang chỉ phải hút vài ba điếu, qua cơn đau thi thi....

Ông phán H.. đã nǎm tiêm.

— Nhưng mà thè không phải là nghiên. Hút thè hại hơn là nghiên thuốc lá Camel.

Tôi nhìn đèn mơ mộng:

— Một bức tượng thiên nhiên đẹp, tôi không nghĩ trước đèn những vết móng tai ác của á-phu-dung huy mỵ...

— Vắng. Cháu xuất ngày lần đi các nơi có sái bén hoặc mua sát, hoặc mua rọc vê nạo lây sái ra, mua rò bún đèn. Sái đèn vê nâu lên, lây thuộc bán và hút. Còn cái bá cùng với rò đèn nâu lên, lây nước bẩn cho các người nghèo. Họ đón mua rám rập cả ngày, lúc nào ở nhà thì bận làm dây ạ!

— Thè các cháu không giúp bác?

— Giới bắt cháu hiềm hoi, chỉ có hai vợ chồng trú trại. Cháu có sinh mày lán, nhưng đều vô đường cà.

Nói đèn dây, mụ có vỏ bến lén. Mụ đã giàu tối. Thực ra, theo lời cụ Bá, mụ chưa sinh nở lần nào. Không sinh nở: Đôi với một người làm vợ, có lẽ đã có một quãng đời quá khứ phiêu lưu, là một chứng cứ không hay cho lý lịch.

Bí của mụ, đời của một người đàn bà nghiên cứu chỉ có thể là đời một cô Tuyệt hay cô Danh trên con đường « đời mura giò ».

Phá tan cái không-khí ngờ vực đó, tôi hỏi:

— Bác có thể cai được?

Mụ ngạc nhiên vô cùng:

— Cai thuốc phiện? Chỉ trừ lúc chêt đi. Xưa kia, lúc còn bát ăn, có lúc có đủ tiền mua thuốc cai, còn không chưa được, huống hồ bây giờ. Tuổi sống chẳng còn bao năm, nếu có tiền mua thuốc cai thì thà mua thuốc mà hút. Còn cái không có, sự đời chán như cơm nếp nát thi tội gì mà chưa để nó vật cho thảm hại, và nhỡ ra lại phát bệnh cũ thi khôn.

Tôi hỏi:

— Chắc trước kia, bác đau bụng?

— Đau bàng ạ. Con vốn có bệnh báng, đau đớn khó sờ lầm, phải vào nhà thương, các đồ-tờ cứ lầm le đòi mồ. Con không chịu, xin ra. Có người mách nêu hút thuốc phiện thi khỏi. Thế rồi, nay ba xu, mai năm xu, khỏi báng mà mắc nghiện lúc nào cũng không biết nữa.

— Đời bác thè thi hoàn toàn khó sờ, không có lúc nào sung sướng?

— Không ạ. Cũng có lúc cháu sung sướng lắm. Những lúc mua được mớ hàng rẻ, bán được lãi, những ngày giỗ chợp, ăn uống xong, cháu nuốt một ít, còn thi đành bụng để hút. Vợ chồng hút suốt sáng như lúc có đồng ra đồng vào, thích lắm.

Mụ cười, cái cười cũng thảm hại như cái vui mụ vừa tá ra.

Tôi cũng cười:

— Chắc lúc ấy, bác đã quên mọi sự ở đời rồi?

— Vắng. Quên hết, quên từ cái lo ông đội xep hay hỏi thuê, từ thúng gạo trong hốc, đèn cả những ngày hội Cát-tó...

— Bác không bao giờ nghỉ đèn hậu sự?

— Nghĩ đèn việc cơm bảy giờ còn không đủ thi giờ nữa là hậu sự. Không con cái, giờ đã sinh thi giờ dường, có ôm đau, đã có nhà thương « bà sờ », ôm nặng thi vợ chồng riu nhau về quê để chờ cho được thoảng.....

Thì ra từ lúc khói báng, đời mụ, đời một người đàn bà nghiên cứu trong đám cùng dân như mụ, tóm lại chỉ luận quản ở chỗ đau khổ hay sung sướng phù-du vì cơm đèn. Đời với sự sống trong xã-hội, mụ không còn cảm giác gì nữa.

NUÔI VỢ NGHIỆN

Một cách—trong nhiều cách—dùng thời giờ của một ông pháo nghiên-nuôi vợ hút thuốc phiện:

Sáng độ 10 giờ, ngài đèn Sở. Từ 10 đèn 11 rưỡi, ngồi trước bàn giấy, thỉnh thoảng ngủ gật, nãy nhảm quán bút vào lọ... hổ.

Trưa về: cơm, rồi hút. Đèn hai giờ hơn, ngài chụp mắt một tí đèn hơn ba giờ. Không kịp giữa mặt, vừa đi vừa chạy, mà đèn đèn Sở, đã gần 4 giờ. Công việc ngài đợi khai cũng bận như buổi sáng.

Búng 5 giờ rưỡi về, cơm, rồi hút đèn nữa đèn. Xong... ra đi đèn các sòng, soay tạm lây một vài đồng.

Một vài lần bắt gặp ngài đèn trưa, ông « sèp » không nỡ cự một người chức-việc khung may bị đi đưa ma « bồ vợ », « bà ngoại vợ », bị xe bò đâm vào xe đẹp, trạm sai đùi, « bị » đi mua thuốc ho cho con và « quinine » cho vợ sổ mũi, và... gi gì nữa?

Nhưng, nêu ông « sèp » lật mặt nã ngoài ra, sẽ thay sự triết « đau đớn » như thè này:

Lương tháng 90 đồng. Các chủ nợ khâu đầu đuôi, côn ba, bôn chục đủ cho ông phán, bà phán hút cả tháng, Còn tiền cơm trắng? Ngài phải thức đêm để đi các sòng làm tiễn. Vì thức đêm nên giây và đèn Sở muộn, và trông nhầm lờ hổ ra lợ mực!

Còn một nỗi nữa, rất khổ tâm. Nhà ngài rọn đi rọn lại luôn luôn, nhưng bao giờ cũng ở ngoài thành-châu. Ngài ở xa để tránh cái « mặt giây của lũ chủ nợ bắt nhân » — theo lời ngài.

Ở xa, lại không có xe, nêu ngài cuộc bộ.

Biết bao nhiêu cớ làm cho ngài bắt đắc dĩ phải đèn Sở thường thường vào lúc người ta sắp tan hổ.

Ngài hiện vẫn thức đêm như thường, và đã nêu ký-lục vé sự « bị bắt xe đẹp, bị xe bò húc phải đùi ».

Bà phán vẫn hút, vẫn khoe với hàng xóm rằng ông đi làm một sở to nhất Bắc-kỳ, nên oai lịn lám. Đi trưa, chư nghỉ phẳng ở nhà cũng chép phải vê ra xin phép, xin tặc.

Những ông « sèp » ở đây, « quan » to, ai thêm chép nhát!

VÀ... TRÁI LẠI

Ông phán trên kia phải tận lực làm việc vì vợ hút.

Đằng này trái lại: Ông phán đây ở một sở nhỏ Bắc-kỳ, thì lại phó cho bà cái việc đi kiêm lây thuộc hút.

Ông vẫn là một viên-chức chăm chỉ, tuy mắt ông trông già hoá Quốc.

Ông thay bà đi với bạn, một người cũng « kém tai » như ông, ông vẫn tưởng là vợ của bạn.

Hay là lâm lây được.

Ông hút, vợ ông hút, bạn ông hút. Bạn ông đưa tiền cho vợ ông hút, nhưng ông với vợ ông vẫn chỉ là một.

Vậy thi, theo cái đường vòng luân quẩn, ông hút bắng tiền của bạn cũng được...

Những người trong các gia-đinh ấy cũng như nhiều gia-đinh khác, vẫn còn ngôi-thú trong xã-hội. Họ chỉ có một mục-dịch, không hại cho ai cả :

Được năm bếp rí trước bà Thân đèn.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

Những người nào hiện đã mua năm rồi thì nhà báo cứ việc rút bớt hạn đi cho vừa với số tiền đã gửi: một năm rút xuống 10 tháng, 6 tháng rút xuống 5 tháng.



Truyện ngắn

CHÀNG NÔNG PHU

M)T cái làng yên tĩnh ở vùng Thanh-sơn, dất ít núi nhiều, có con sông trong và mát suối giòng chảy ra trường giang. Chỗ thung lũng thời cây luá, mưa thuận gió hòa, đời đời dân làng, an cư lạc nghiệp.

Có một người muôn mò dồn điện xin khai-khản; nhà nước cho tạm khản từ mộc A đến mộc B. Phu đón cứ việc kèo giây thằng đè phản địa giới. Chính giữa trong dồn điện có ít ruộng của dân làng mà gần khắp là ruộng của một chàng nông phu kia.

Dân làng kêu ca, ông chủ dồn điện dỗ ngọt, cho các ký-mục trong làng một bữa no say rồi phân giải rằng:

— Không, các ông không sợ, tôi đèn dây, các ông chỉ có lợi ích không có hại, vì tôi trông cà-phê, các dân em trong làng, ai không việc làm, tôi dùng cho cà, kiêm bát cơm mà ăn; còn ruộng của các ông trong dồn điện thời các ông cứ vào mà cày cấy, chứ tôi lây làm gì, mà tôi lây thế nào được!

Ký mục mỗi người được răm đồng, khoan khoái, ca tụng rồi các tán: dân làng cũng không kêu ca kiện tụng gì, sêng ở đốt, cơm no áo mặc, ăn ở với nhau cho hòa hợp, thè là dù, chử có biết đâu đèn cái mánh khóa là thè nào, những dân ấy, ta thường gọi là dân ngu.

Lệ nhà nước xin dồn điện, trong ba tháng không có ai kêu ca thời được khản và trong ba năm thời một phần ba miềng đất mình xin, phải có trông cậy cõi rồi.

Trong lúc đó, dân làng vẫn vào trong dồn điện cày cấy, làm ăn như thường. Chàng nông phu kia thay lúa tốt thi mừng, thay thóc nhiều thời hè da, mà ruộng ở trong dồn không sợ cướp bóc gì lại càng vui lòng nữa.

Ít lâu, cà phê đã lên cao, một năm, một năm rưỡi. Ông chủ dồn điện ra lệnh cầm không cho ai qua lại, vì trâu bò dám chém cà-phê. Vì ông không nghĩ đèn cái quyền của dân làng được vào cày cấy, nên ông làm thè cũng là có nhẽ lý lầm. Những người khỏe không phải là nhẫn tâm làm hại kẻ dưới đâu, nhưng chỉ tại không thèm để ý đèn mà vỗ cá làm hại dây thôi. Những kẻ tui thi lầu cho ông nhẫn tâm hay là ông vỗ ý cũng không làm gì được, phần nhò, thân hèn, phải cắn răng mà chịu vậy.

Dân làng sơ thanh thè, nên không dám nói gì, chàng nông phu kia tăng hàng.

Dần dần, những ruộng cây cấy trước kia thành hoang điện, cỏ mọc tót um, tường chưng chưa thay lưỡi cây, phát cuộc bao giờ. Chàng nông phu ta nhớ ruộng xin phép vào dồn điện, đieng trên đồi cà-phê xanh tốt mà nhìn xuống ruộng mình, thấy ngon cỏ cao dân, lòng đau như cắt, thỉnh thoảng thấy ông chủ dồn điện đứng

xa xa, sai bao mây người phu, tiếng nói oai quyền, giống đặc như ông chúa là một cung úy, chàng nông ta có gáy sơ hói, lại sặc nhát tới mày năm trước, ruộng mìn mìn cây, đường mìn mìn đi, nghèn ngang ai nạt ai cầm.

Hội úy Hội đồng xét đồn điền dân khâm. Ông chủ đồn điền bên tiếp dài cần trọng và đưa đi xem cà phê; xem đồn khu ruộng úy thì tuyệt nhiên là đất bò hoang, liền ghi vào biên bản là đất của đồn điền.

Nhà đồn làm trên đỉnh dồi cao, rộng rái mắt mè, các hội viên di từ sáng đã thấy mệt mỏi, ông chủ liền mời lên mờ rượu giải khát, rồi làm tiệc; tri nhận xét các hội viên cũng theo hơi súp mà tiêu tán đi hết, đến khi sám banh nở, thời chàng chút úy này rắng đã làm một việc bất công.

Vài năm sau, chàng nông phu kia chỉ còn ít thừa ruộng ở ngoài làm không đủ ăn. Đầu là những lúc thóc lúa gánh về đầy vựa đầy sân, đầu là những lúc cơm trắng cá tươi, sợ con hồn hồn? Dần dần còn ít thừa ruộng cũng bán nốt; năm sau vợ chết, mày đứa con bò nheo bò nhóc. Ông lồng không tim được việc làm, phải đưa con lên chôn ròng xanh, núi đỏ; lang thang ba, bốn tháng trời, rồi lại bò về chôn quê hương.

Nhân lúc úy, đồn điền đã có hoa lối, cần nhiều người vào hái «cà», anh ta quản bách phải nói với người cai xin vào làm phu trong đồn điền, coi ông chủ như thần, như thánh, ca tung, tăng hô, gấp dầu thời cùi rap xuống tận đất. Ông chủ mắng một tiếng thời cát không được giọt máu, khen cho một câu thời bay bong lên tận trời xanh. Cứ ai vào làm thời ông chủ lại cho một thừa ruộng mà làm ăn, ruộng úy là ruộng của làng trước. Ân huệ, mưa móc xiết bao!

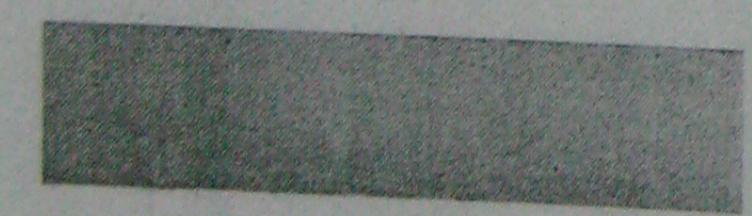
Chàng nông phu trước kia là ông chủ, nay hạ xuống bực người làm công, trước làm chủ nhân một miếng đất, bây giờ đem thân tôi tớ một người.

Buổi chiều đèn, thày ngôn đèn sáng trên dồi cao, tiếng chó sủa người inh ỏi, anh em ngồi quanh bếp nói với nhau:

Ây đèn ông chủ, ây chó ông chủ.

N. T.

(Trích trong Người quay tờ)



CÙNG CÁC BẠN GỬI ẢNH CHO NGÀY NAY

Cách thức: Gửi về cho bản báo một bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9 x 12. Nếu có kính hay phim thì nên gửi kèm với ảnh. Mỗi tấm ảnh có vài lời chúc cẩn thận nói về nơi và ảnh đã chụp. Kính và phim gửi đến mà không dùng hay dùng rồi bản báo sẽ gửi trả lại nếu đó là ý muốn của người gửi.

Tuần báo ra ngày thứ ba

Toa soạn và trí sự:

55, Rue des Vermelles, HANOI

Giám đốc: Nguyễn Trường Tam

Chủ bút: Nguyễn Trường Lân

Quản lý: Nguyễn Văn Thức

Gia số	Một lá	Sáu tờ
Đồng-Dương	3.30	2.00
Pháp và thuộc địa	4.20	2.40
Ngoại-quốc	8.00	5.00

Thứ và ngân phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn Trường Tam

55, Rue des Vermelles, Hanoi.

Mua báo kể từ 1st và 15 và phải trả tiền trước.

TRONG RỪNG SẦU
Truyện của Thế-Lữ. Tranh của Cát-Tường



1. Trưa hôm ấy, Trần Đống con trai một nhà phú hộ vùng Bắc-kạn hồi bấy giờ đang cưỡi ngựa đi chơi thông thả trên một con đường hẻm gần rừng với một tên người nhà. Bỗng trong bụi cây bên đường có tiếng động. Trần Đống dừng ngựa lại coi.



3. Chàng và đầy tớ toan trống cự, nhưng bị chúng kề dao vào cổ đe:

— Hết nhục nhich thì hai đứa bỏ đời! Chúng ta bắt được đừng có hòng trốn thoát!



5. Sau chúng quá nửa ngày đường, đi qua toàn những rừng rậm, chúng tới một làng hẻo lánh chỉ có mươi nóc nhà chen xít nhau ở giữa những rừng núi vây quanh. «Bây giờ» thì ta không can bịt mặt nó nữa.



7. Trần Đống bị rủi vào một xó bên những cuộn giấy cháo lớn. Chàng nằm yên lặng tai nghe. Gian bên cạnh đó có những tiếng rên khóc đứa sang và những tiếng dọa nạt. Trần Đdong phản bị thương, phản nhọc mệt quá, dần dần thiếp đi.



2. Thị một bọn người tay dày tay xông ra nắm lấy chàng lôi xuống đất, chỉ vào mặt chàng nói:

— Chính nó đấy! Anh em cứ việc mà Kinh ngạc, Trần Đdong và tên dày tay kêu — Thôi, ta lại bị vào tay bọn cướp rìa! Một đứa khác trong bọn cướp

— Nói trúng đấy.



4. Chàng chịu vậy để yên cho chúng trói lên mình ngựa, và bị chúng lê quấn lén đầu cho không trống thấy già đầy tớ cũng bị một phận như chàng.



6. Bọn cướp đưa thầy trò Trần Đong một gian nhà lá hẹp và thấp, trong kẽ chiếc trống lớn sát vách và giữa nhà dám cùi đang cháy. Dựa vách và treo cột, những dáo, đinh ba, mác và cung



8. Chúng gần nửa đêm chàng bị lật Mở mắt ra thì chung quanh chàng bảy cái mặt hung ác cúi xuống nhìn chàng Một đứa sừng sò hỏi:

— Mi đã vào tay bọn ta, chỉ có hai đứa một là sống hai là chết. Muốn sống ta quan bảo thế nào phải theo ta. Nếu chết thi hãy trống đây này.

LEADER
Le

TRÈ
TUỐ

Trên
đây
đã
một
để
làng
đi
quân.
đè
ý
ng

Tới
một
tiết
lại,
giả
bộ
mặt
khóe,
trong
đó
trúc
rù
cú
ây,
trên
m

Trên
rung
đ
đóng.
sé,
nh
mắt
**

Một
vận
mô
phía
Không
chỗ
đi

Hắn
tối,
mà
chưa
mảng.
Lệnh
minh
n

Ông
lắc
mặt
hắn
già
hắn:
chỗ
cù
đôi
cái

Lúc
nén
sở

Câu
tôi: « C
đi đườ
chóng
Ngai a
nó lạy
gói cơm
hắn gh
mời chí
Tôi mìn
cho là
nhé? »

Hai ché
thứ lúc
Ông h
phim a
mà mìn



CUA TRỌNG-LANG

Tả cái đời sinh-hoạt và những cách hành-dộng, những mưu hay chước lừa của bọn ăn cắp, từ nhà què đèn thành thị.

(Tiếp theo)

TRÊN XE HÒA — MỘT KIỆN-TƯỞNG CỦA LÀNG « CHẠY »

MỘT buổi mùa xuân, tôi đi xe hòa về Nam. Vừa rò rỉ, vừa có hi vọng được quan-xát cách làm việc của một vài tay rợc, tôi lèo láy vé hạng tư. Tàu vắng, tôi kiêm một chỗ góc ghè, có cái tựa ngăn toa ra làm đòn.

Trên tàu, chỉ có tôi và một người lạ mặt, ngồi đây đã lâu rồi. Người ấy thoảng trống, có vẻ một đồ nho, cái quạt sờ ra áp vào ngực, ôm lồng bụng trong lòng, giây ta, áo the, khăn quấn. Nhât là vì cái quạt sờ úp trên ngực, tôi để ý ngay đòn ông đồ ấy.

Tôi nghe người rưa vào tàu, huýt miệng kêu một tiếng: « Chà, mệt quá », rồi lim dim mắt lại, giả đò ngủ gật, để được nhìn hồn cho đòn: bộ mặt ám khói thuốc sái, hai môi đèn móng khóc, cặp mắt « cho khói » thâm quang và hơi ống đó về phía đuôi. Chỉ có bộ râu, lơ thơ như trúc rú, không hàng lồi, là tố cho bộ mặt keo cù ày, một vò hiền lành. Ngoài ra, không thấy trên mặt hắn cái vẻ « có chữ » ở chỗ nào.

Trên bộ mặt bì, vò tri giác, cặp mi mắt bỗng rung động. Hắn vừa liếc sang tôi. Người lên đã đóng. Xe ngày xuân, chỉ có hành khách sạch sẽ, nhưng có lẽ hắn cho tôi là sang nhát, vì mắt « xanh » liếc sang tôi mỗi phút mỗi mau.

Một người lực lưỡng, áo tây, quần ta, phong-vận một cậu bối, ở đầu lách người vào ngồi phía cá lèn một bên đòn ông đồ. Học trò cũ Không kêu to một tiếng như bị ong đốt, rồi bỏ chỗ đứng dậy.

Hắn nhìn về phía tôi, nhí có ý phản vua với tôi, mà cùi nhau: « Người đâu mà lịch sự chua ! » Người áo tây không nghe thày cầu mắng, ngồi thẳng thân lại, nhảm mắt, ngủ liên.

Lệnh « át-só » đã ra rồi, tôi chỉ còn việc giữ mình nữa thôi.

Ông đồ loay hoay một lúc, tâu đèn chỗ rẽ lắc mạnh một cái, hắn ngã rủi vào tôi. Tôi đỡ hắn giật, đứng lên và nói gãi vào chỗ ngứa hắn: « Tôi vê Đô-Xá cũng gán, xin nhượng chỗ cụ ngồi. » Hắn không nghe, nhất định chia đổi cái chỗ của tôi, và cám ơn tái tam tái tứ.

Lúc hắn ngã vào tôi, tôi đã để ý để phòng, nên sá vỉ hái còn nằm yên trong túi.

Câu truyện bắt đầu đã đậm đà. Hắn thú với tôi: « Chúng cháu về nam có việc. Mọi lần đi đường thủy. Lần này thử đi đường bộ, chắc chóng hơn (!) và nhát là đỡ mặt cắp. Gớm ! Ngài à. Ngài chưa biết chứ, ở tàu thủy, chúng nó lây của cháu có lần cá đãi hàng, cá đèn gỏi cơm nắm chúng cũng không tha. » Rồi hắn ghé vào tai tôi, nói rất nhỏ: « Cái ông vừa mới chiêm chỗ của cháu, có lẽ quân ày đây. » Tôi mím cười: Ông cụ thật thà lầm ! Ai cũng cho là ăn cắp được. Nhưng xin chưa tôi ra nhé ? » Hắn rật thót minh leu : Ay chết nỗi... » Hai chúng tôi cười vang cả tàu, tưởng tượng như lúc ngồi uống rượu ở nhà tôi.

Ông bạn mới của tôi, cứ đèn mỗi chỗ đòn nhòm giật, thò đầu qua cửa sổ nhìn, rồi hỏi tôi sao tùng ga.

Tôi nồng muôn biết kè thứ hai của chúng sắp thi hành. Chợ Tia ! Tôi trái lại tóc, sửa sang mũ áo, như người sắp xuống. Ông đồ mở choàng mắt ra: « Ngài xuống à ? Tôi đáp: « Có lẽ, » Tàu sắp đèn ga. Tôi bước ra cửa tàu. Thị cái thẳng « chiêm chỗ » đã đứng đầy từ bao giờ rồi. Hai tay nó giang ra hai bên tựa vào cửa, chắn hàn lôi đòn. Tôi hất tay nó ra làm như người hập tấp, sợ tàu chạy mất. Nó quay phắt lại, sững sờ: Làm cái thà gi mà nhặng lên thế ? Tôi mới đáp được một câu: « Ô ! Ông này nói lại ! » Nó đã tuôn ra một tràng: « Không được khinh áo cộc ! Cái nghĩa là, « vu » muôn đòn, hả ? Vu phải nói pardon cho tử tế ! »

Ông đồ chạy đèn cản, đòn tay vào ngực, đòn tôi ra, mà nói: Thôi ngài, ngày tư, ngày tết... »

Tôi chỉ mong có thòn, và đã rắp tâm đợi cho ông đồ làm việc là tóm luôn. Tay hồn đòn vào áo tôi, vừa mày luồn rát nhanh vào túi trong thì tôi rớt được, và túi luồn lây áo thẳng « moi » già. Nó chu chéo lên: « Khôn nạn ! Có mỗi một xuất túi ! Ngài làm « phúc ứng hộ cho nhà cháu, thì nào nhà cháu đã dám dám quyết đấu ! »

Cả tần nhìn tôi bằng con mắt lúc nãy quý trọng bao nhiêu thi bầy giờ khinh bỉ bầy nhiêu. Từ vai hiệp-sĩ, tôi trút xuống vai công-tử vò.

Tôi muốn tò cáo thẳng già mồm. Nhưng lúc nãy, tôi đã cầu thận lén cài ví từ túi áo ra túi sau quần, thi dù tay nó có thọc vào hồn túi áo tôi, cũng không có quả tang.

Trước vẻ mặt khinh khinh của mọi người, tôi đành xuống ga đó.

Ra ngoài ga đòn đợi ô-tô hàng, trước ngon giờ xuân, lòng tôi khoan khoái. Tôi tự hào rằng, dù sao, tôi cũng đã phá nỗi được một « thòn đòn » của một tay rợc lợi hại.

Rút cái ví ở sau quần đòn cho vào chỗ cũ, thì ô la ! thày khác mùi da; giờ ra xem, thày toàn « bồi ròm » (giày vò ích); lục ngăn dưới cùng, thày trơ ra một tờ giày bạc. Thỏ, giày má, và hơn 3 chục bạc của tôi, không còn đây nữa.

Tôi vừa bị chúng « moi » đòn xương túy !

Thì ra thằng gãy sụ với tôi đã tròng thày tôi đổi chỗ cho ví. Nó dùng luôn đòn « Cản ». Để mặc tôi bắt nhầm ông Đồ, lợi dụng lúc tôi mải vò đắng trước mà quên phát nó đi, đằng sau nó rút ví, và giờ hơn nữa, thay cái khác vào. Thằng có người trong thày nó « moi » cũng không giám nói, trong cái bộ tịch du-côn của nó mà e và miệng.

Moi được « cá » của tôi, chúng đã phải dùng đòn hai đòn một cách chủ đảo: thỏi bụi mắt và « cản ».

Để phòng sự xảy ra, chúng bắt đầu gãy nên cái không khi tinh cảm về phía chúng; một thằng già làm bị mặt cắp. Rồi lúc « moi » thi biến tôi cái ví và đồng bạc.

Lúc xuống tàu, nêu tôi chịu khó sờ vào túi, thi sẽ thày vi còn cộm đầy, tát không nghĩ ngờ. Vạn nhất, nêu tôi thày mắt ví, có tôi cáo chúng mọi người, thi cái ví đã biếu tôi đó sẽ là một chứng cứ hiển nhiên để buộc tôi vào tội ăn cắp.

Tôi cũng có thể tìm được hai cớ rất mong manh để gõ cái « oan » ày. Một là: tim thày cái ví của tôi trong người chúng nó, hai là tôi sờ lật quần anh đồ lên tận bẹn, hay là khám ở hai bên hắp tay. Ở đây cái vào một cái nịt cao su, tôi sẽ lôi ra cái « bút ».

Nhưng, biết đâu, cái « cá » của tôi lẫn « bút » của chúng, một thằng bợm thứ ba nó đã tầu hộ đi rồi.

Nêu vậy thi vừa bị « moi » lại vừa bị buộc vào tội ăn cắp.

(Còn nữa)

Trần-trọng-Lang



Truyện dài của Khái-Hưng

(Tiếp theo)

D

AO ngâm nghĩa cái gáo điên muôn
thời thứ mày tiếng nữa nhưng
lại sỹ Thanh cười. Vì thế, chàng
còn có và để tai lơ đãng tới lời
hàn hạc của bạn. Vợ vẫn, chàng
nói cho xong truyện:

— Vâng, cái đó tuy anh, vì thấy tôi đã nhỡ anh
chỉ bảo cho những việc nên làm.

Dứt lời, Dao toàn đứng dậy làng đi nơi khác,
thì Thanh giở lại má rằng:

— Tôi định mai bắt đầu dạy cô Cúc.

Dao vẫn chưa tưởng đến cách học tập của
Cúc sẽ ra sao. Khi nghe thầy bạn nói dạy Cúc
học thì chàng trợn mắt với kêu:

— Anh dạy à? Sao hèn?

— Vậy anh dạy cũng được, như thế có lẽ tiện
hơn cả.

— Ô! Tôi thi tôi chịu thôi. Tôi có là ông
giáo dân?

Thanh cũng nghĩ vậy, chàng qua chàng nói
thì để lấy lòng Dao đó thôi, chứ chàng biết sức
học và trí thức của Dao thì dạy được ai. Chàng
mim cười:

— Chỉ có hai dằng: một là anh dạy, hai là tôi
dạy. Ra trường thi bắn là....

Đao gật:

— Trời ơi! ra trường thi nào được, mà Cúc
nó cũng chẳng chịu ra trường đâu. Còn như
anh dạy nó thì kẻ cũng được, nhưng sợ người
làng người ta nói.

Thanh thay nồng mặt, vờ hỏi:

— Người ta nói sao?

— Anh tinh, năm nay anh mới hai mươi tuổi,
chưa có vợ, mà Cúc thi đã mươi sáu tuổi rồi.

Thanh cười gần, toan nói dối một câu: « Thời
vậy » Nhưng cái chí nguyên của chàng còn
mạnh, và lòng tự phụ ham đắc thắng của chàng
không cho chàng hãi nữa. Chàng soay chiên
lực:

— Ày là tôi mới bảo qua với anh mà thôi, rồi
thì náo chúng mình chàng phải thừa lỗi với
cô. Baug lòng hay không bằng lòng cho cô Cúc
học là quyền ở tụi chứ! Còn như anh sợ mang
tiền thì có lẽ anh lo xa quá. Tôi coi sự Nhị
như mẹ và anh như anh ruột, thì sao có Cúc lại
không là em ruột tôi được.

— Dành riêng thi, nhưng người ngoài người
ta có biết vậy cho đâu.

Câu truyện đèn dây thi Cúc đèn mời Thanh
và Dao lên nhà khách ăn cơm. Thanh cố thẳng
thân nhìn Cúc, nhưng hình như cậu ngó vore
không đâu của Dao đã rao vào tim trí chàng
những ý tưởng bêu lèn. Chàng mim cười nghĩ
thêm: « Rõ là cũng trả con quả, Cúc là em
ta, điều đó ta đã đoán nhận ở trước mặt một
người từ trán, ban thân của cha ta... . Mùa sứ
cần nhất hiện giờ là làm sao cho cô em kia
không dốt nát, tục tĩu nữa.

IX

Rời trường học về nhà, Thanh cảm thấy
trong lòng buồn rầu, chán nản. Không phải cái

buồn vẫn vợ nữa, mà là cái buồn thất vọng. Cả
ngày hôm trước, chàng đã đem hết tài khôn
khéo ra thuyết lý với bà Nhị để xin cho cô Cúc
được học Quốc ngữ. Chàng c屈 lực ca tụng sự
học và đã dùng lời đường mật dỗ dành bà Nhị.
Nhưng giông hánh hết những người đàn bà nhà
quê, yên tĩnh và cô lập, bà Nhị chỉ đáp lại bằng
một câu từ tát không đầu, hoặc bằng một cái
mim cười có ý nghĩa: Bà cho rằng con gái quê,
mà biết « chữ Tây », thời đó sinh hư lầm. Nhà
chồng bà là một nhà nêu nèp nhỏ phong, xưa
kia trai học chữ, gái học nghề canh cát, và may.
Ngày nay, chữ nho đã tàn, con trai bà đã theo
dõi được ít nhiều chữ Tây, như thế cũng đủ lầm
rồi để gộp với người làng, người xóm. Dân như
con gái, sự dạy dỗ về phân bà thì bà đã theo
gương tổ tiên mà báo ban dân nơi đây tròn, thiệt
trưởng không ai còn chế bài được bà diễn gì nữa.

Những tư tưởng sáo ấy đã mọc dở kiên cõ
ở trong óc bà Nhị, Thanh cũng khó lòng mà lay
chuyển được. Đôi với những tư tưởng ấy,
những lý thuyết của Thanh chỉ ví như — theo
lời nói của người Âu — những nhát kiếm chém
xuống nước vậy.

Thanh vừa đi vừa làm bẩm: « Thôi! Đành chịu
chứ biết sao. Chẳng lẽ mình miễn cưỡng cứ dạy! »

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy làm cho chàng
không nhịn cười được. Rồi chàng vụt nghĩ đến
sự cưỡng bách dân quê đi học như ở các nước
Thái tây: « Nếu ta được Chánh phủ cất lên chức
thú trưởng nước Nam có dù quyền trong tay, thi
sư cáo kíp mà ta làm trước nhất sẽ là sự cưỡng
bách giáo dục! Đôi với cảnh phụ-nữ bướng
bỉnh, ngu độn kia, không lấy oai quyền luật
pháp bắt buộc họ phải học thi không bao giờ
họ chịu nghe. Vì họ đã đời đời tự túc với cái
dốt nát cõi thú của họ lầm rồi, dùng lời nói mà
khuyên bảo sao được! »

Thanh buông một tiếng thở dài ngắn!
Bỗng có tiếng cười nói ở nhà ông hương Chứng
đưa ra. Thanh nhận rõ tiếng thảng Tý, con ông
hương, buổi sáng nay vắng mặt trong lớp học.
Chàng nghĩ thầm: Hừ! thảng này giỏi thật, nghĩ
học ở nhà nó dứa. Chiều nay có hói lại nói thoái
thác là sot rét được đây!

Chàng liều rẽ vào nhà. Con chó vẹn sủa mày
tiếng khàn khàn, rồi khỉ nhận biết Thanh là một
người quen, — vì chàng thường sang bên ông
hương chơi bởi đánh cờ, đánh tó tóm — thi nó
chạy lại gần ve vây đuổi mừng rỡ.

Thanh thông thả bước lên hè: Một cảnh
trường rất cảm động vụt vã ra trước mắt chàng:
Thảng Tý ngồi xếp x匈 đặt cẩm cùi đọc một
quyện truyện văn ván mở đặt trên phản, ngay bên
cạnh chỗ Cúc nãm phủ phục chú ý lắng tai nghe.

Trần Công rằng: « Việc ấy nè,
* Lợ là anh phải cần quyền chi đầu.
Đây Đồng về chòn tý lầu,
Bão cõi mây hagy ra hau bắc dày,
Đồng oé sú thực trình bấy
Phương Hoa nghe nói mừng ngay trong lòng.
Vội vàng tó diêm hinh dang... »

Thanh đứng nấp bên cột dầm dầm nhìn và
ngâm nghĩ đèn sứ lại dụng lòng ham nghe
truyện của Cúc để khuyên khích Cúc theo học.
Chàng biết rằng bà Nhị nuông Cúc lắm, Cúc muốn
giả bộ cứng chiu. « Vay sao ta không xui ngay
Cúc xin mẹ cho được học? »

Chàng mim cười sung sướng như vừa phát
minh ra được một phương pháp tối quan trọng
để đi tới mục đích của chàng. Cái mục đích ấy,
ngày nay đối với chàng không những chỉ ở trong
phạm vi bản thân, mà nó đã lan sang cả phạm
vi thí nghiệm nữa: chàng muốn thử xem giáo
dục có thể làm cho một cô gái quê tue-lan trở

nên một người nhã-niệm, thanh tao, biết hợp
cái đẹp với cái hữu ích mà sống một cuộc
khoáng-dăng và đầy đủ được không. Nếu ta
thí nghiệm của chàng mà có công hiệu thì ta
kết hoạch cái cách dân quê mà chàng thương
thà thiệt đền sô không còn ở trong phạm vi
mộng nữa. Lúc bấy giờ chàng sẽ biết chắc chắn
người ta muốn thực-hành.

Ít lâu nay chàng khẩn khoản xin đi dạy
trường thôn quê cùng vì mục đích ấy. Nhưng
dạy bọn con trai dã là một sự thường rồi. Cả
sức mạnh, hơn nữa, cái cơ sở bản nguyên của
một xã-hội, chàng cho rằng phải là phụ-nữ, và
những người mẹ có học và có yêu quý sự
thi mới biết dạy con và không bao giờ chia
cho con dốt nát.

Thanh đứng lặng suy nghĩ liên miên, nhớ những
tưởng dẽ tương-lai tốt đẹp của xã-hội Annam:
« Tương-lai hay, hay giờ, là ở đám dân quê. Cả
một dum người trong các thành thị được học
còn dân quê vẫn ngu dốt thì có khác gì một người
ghê lở dây mành mây, chân tay mà ngoài chén
một bộ quần áo hào nhoáng? »

.... Dứt nhời nâng mới thưa vào,
Ráng • tôi phản gài khác nào hạt mưa.
• Vá tôi niêm thiểu ngày thơ,
Bắt đầu trong sự thè cơ ý tình....

Tiếng đọc truyện đều đều của Tý nhắc chàng
nhớ tới sự thực hiện và khiêm chảng phải chờ
thẩm vi những ý nghĩ triết lý xã-hội viên ròng
của chàng: « Trời ơi! Thực hiện còn xa tương
lai mơ mộng kia nhiều lắm! Gà! Nhưng
sợ xa mà không ai chịu đi, chịu bước bước dần
thì bao giờ tới? »

Vừa nghĩ thế, Thanh vừa bước qua ngõ
cửa vào trong nhà, khiêm cỏi ý « bước » làm cho
chàng cười hặt lên tiếng.

Tý ngừng bất quay ra. Cùng lúc ấy Cúc ngừng
đầu lêu trống. Thanh với nghiêm nét mặt hào
học trò:

— Thắng Tý giỏi nhé! Nghị học ở nhà xem
truyện.

Thắng bé đứng dậy, mặt tái mét, áp úng:

— Thưa thầy, chị Cúc chỉ ày bắt con ở nhà
đọc nót truyện « Phương-hoa » cho chị ày nghe.

— Thời đi, chị Cúc bắt sao được máy. Lần sau
còn bỏ học nữa thi tao đánh cho nứt sáu, nghe
chưa?

— Vâng ạ.

Thanh nhìn Cúc nói tiếp:

— Còn như cô Cúc, nếu có ý thích сем truyện
thì cô ày học lạy quête ngữ mà xem. Tao cầm mày
từ nay không được đọc cho cô ày nghe, hiểu
chưa?

— Thưa dã ạ.

— Cô ày không có quyền gi bắt học trò tao ngh
học để đọc truyện được.

Cúc đưa mắt nhìn trộm Thanh, trong lòng cảm
tắc. Nàng đã toàn nói mày câu hỏi xứng thô lỗ
nhưng nhắc thầy Thanh có vẻ nghiêm nghị quá,
nàng dành yên lặng, quay lưng đi thẳng, bụng
nghĩ thầm: « Không ngờ cái ông giáo Thanh này
hàng nhẳng té! Hừ! Thế mà mình cứ tưởng
hiển lành! »

(Còn nữa.)

Khái-Hưng

CÁCH LÒNG KÍNH PHỤ BẢN

Chung quanh dẽ nền giấy trắng
trên 9[—]5, dưới 7[—], và hai bên 5[—]

LÉ PHONG

PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

Truyện dài của Thé-Lù

I Một cách xin việc kỳ khôi

DGÀY nào cũng vậy, cứ đúng mười một giờ sáng là anh ta đã có mặt trong phòng khách tòa báo. Anh ta nói là muốn giáp mặt ông chủ nhiệm để hỏi về một việc cần lâm. Việc cần ấy, chúng tôi đã biết: anh ta muốn xin làm một phóng viên.

Ông chủ nhiệm tiếp anh ta có một lần, rồi bảo tôi:

— Ít ra họ cũng phải hiểu rằng ở đây có thừa người rồi, phóng viên không phải là người khó kiềm đèn thè.

Hôm sau, anh ta lại đèn, rồi hôm sau nữa: lần nào ông chủ nhiệm cũng không có nhà. Nghĩa là ông chủ nhiệm vẫn có nhà, nhưng không muốn anh ta quay rầy mãi.

Chúng tôi hổ cứ thay đổi hổ đánh mười một tiếng lại nhìn nhau cười. Xuông phòng khách ngồi xem thi tôi đã thấy anh ta ngồi vào cái mỗ trong tay, hỏi tôi một cách lo ngại:

— Hôm nay hẳn ông chủ lại đi vắng?

— Vâng, ông vừa mới ra xong.

Anh ta mím một bên mép rồi đứng lên thông thả bước ra, ngừng lại toan hỏi tôi một câu, nhưng bỗng đội mũ đi thẳng.

Sau cùng anh ta không đợi ở phòng khách nữa, lên đứng ngay ngoài cửa toà soạn, đợi có người vào là vào theo liền. Anh ta vừa mới nói:

— Thưa ông....

Thì ông chủ nhiệm ngắt lời:

— Thưa ông, người ta không bao giờ nên tự tiện quá đèn thè. Ở đây không phải là một cửa hàng.

— Nhưng đây là một toà báo.

— Nhà báo không phải để mở cửa cho hết thảy mọi người.

Anh ta khấn khoản :

— Vâng, tôi biết thè là đường đột quá, nhưng xin ông biết cho rằng tôi muốn làm phóng viên, mà nhất là trong toà báo ông. Người ta cần phải trọn mặt mà gửi vàng. Tôi muốn đem tài của tôi dùng cho báo ông trước nhất.

— Nhưng tôi biết tài ông to đèn bức náo?

— Ông cứ dùng thử xem.

— Dùng thử xem..... (Ông chủ nhiệm đã thấy nóng tai). Không, chúng tôi không thiếu người, ông có lòng muốn giúp, xin cảm ơn. Nhưng tôi không... tôi chưa thể nhận ông được.

Trong lúc ông chủ nhiệm cau mày cúi xuống đọc những bản thảo trên bàn thì anh ta lại nói:

— Tôi chắc ông sẽ vừa lòng khi thấy những tệp tôi làm sao này... Ông cứ giao việc cho tôi xem... Ma nêu ông cần biết ngay học thức của

Không nhìn được nữa, ông chủ nhiệm nói gọn một câu:

— Thưa ông.... tôi đi vắng.

Chàng thiếu niên sê mím cười một cách mai-mia, nét mặn vẫn tươi tinh túi chào chúng tôi, rồi quay ra.

Ông chủ nhiệm lắc đầu:

— Con người kỳ khôi đèn thè là cùng. Nhưng thôi, thoát nợ..

Sáng hôm sau, chúng tôi không thấy anh chàng đèn nữa. Bị sự tuyệt một cách rõ ràng như thế, tất nhiên anh ta biết không còn hy vọng gì.

Chiều hôm ấy, đáng nhẽ không còn việc gì phải làm ngay, thi chúng tôi lại hẹn hơn các buổi khác. Bài vở của sở báo sau đã đưa sắp chữ cà, bỗng được tin bị bỏ gần hết những mục quan trọng (hồi ấy, ty kiêm duyệt vẫn còn).

Ông chủ nhiệm vừa cầu nhau vừa lục nhung bài dự phòng ra coi lại. Nhưng vẫn không đủ. Đang lúc chia tay mỗi người mỗi việc cùng nhau cầm cự viết lèn viết đé, thi cửa toà soạn bật mở, chàng thiếu niên hôm qua bước nhanh vào.

Ông chủ nhiệm giơ hai tay lên một cách chán nản toan sững sô hỏi thi người kia nhoèn miệng cười. Tức minh, ông đe mặc chàng ta đó, dừng dạy gọi người thư ký vào toan cự, thi chàng taean:

— Lỗi đó ở cả tôi. Tôi xin ra ngay. Nhưng xem chừng ông bạn lầm thi phải.

— Tôi chàng bạn gi hèt, Nhưng....

— Không hé gi. Nếu ông với xin cứ cho tôi biết.... Hay ông đe cho tôi cùng viết đỡ các ông này cho chóng xong.

Chàng ta nói một cách rất dịu dàng, miệng tươi cười một cách rất thư thả, khiến ông chủ nhiệm cũng phải người giận.

— Nếu vậy, ông ngồi xuống đó, viết cho tôi ba cột về việc chủ hiếu cảm đó lừa đảo..... Ông biết việc ấy chứ?

— Biết.

— Nhưng ông biết tên chi của báo tôi không đã.

— Định cho một tờ báo lại không biết tên chi báo ày sao?

— Được. Ông thuật về việc này qua loa thổi, còn thi phải công kích dữ.

— Tôi hiểu.

— Một giờ nữa phải viết xong.

Bốn mươi phút sau, người thiếu niên đã đưa cho ông chủ nhiệm ba tờ giấy đặc chár.

Ông chủ nhiệm cầm lấy đọc một lần, hơi gật đầu. Đó là triều chứng hay.

Ông ký hiệu điện tín người ta vừa đem vào, đọc nốt trang sau cùng, sira qua mây chữ viết không được rõ.

Đọc xong, ông lè bút chì xanh viết mây chữ lên cạnh trang nhất, đứng nhìn người thiếu niên băng đôi mắt gườm gườm, nhưng không có vẻ ác cảm.

Anh ta sẽ sờ hỏi:

— Thưa ông, bài tôi viết....

— Không tôi làm. Nhưng ông nhất định làm phóng viên cho báo tôi?

— Vâng, sao?

— Vậy ngay bây giờ ông có thể đi Bắc-Ninh được không?

— Đi điều tra?

— Phải, mà phải rất nhanh. Người ta mới bắt được một túi buôn thuốc phiện lậu rất quan trọng.

Võ mặt người thiếu niên bỗng sáng lên, đôi mắt long lanh như con chó săn thấy con chim vừa rơi xuồng. Anh ta nói một cách sung sướng cảm động:

— Buôn thuốc phiện lậu? Một bài tường thuật bất kỳ ai cũng phải chú ý! Ôi! Ông cho tôi đi nhé, làm phóng viên là nghề của tôi.

Lập tức anh ta nhận tiền, xem giờ xe chạy Bắc-Ninh, biến mây chữ vào sô tay, rồi nhảy ra ngoài không kịp chào chúng tôi. Tám giờ tôi hôm ấy anh ta đã có mặt ở toà báo.

— Trời, tôi ngốc quá, không báo các ông đưa máy ảnh. Nhưng không hé gi!

Chúng tôi hỏi:

— Thế nào? Cuộc phóng sự?

— Ghê gớm lắm, có thể hay lầm được. Đây là những notes (1), còn đây là những ảnh về phác mây người phải bắt. (Vừa nói vừa đưa cho chúng tôi xem mây cái mặt người vẽ rất linh hoạt trong quyền sô tay). Phải, thật là một bài phóng sự rất cừ. Tôi cảm ơn ông phúc-tinh phóng-viên của tôi, cảm ơn cả ông chủ nhiệm. Tôi sẽ cho lên báo những cái án tinh mà ít người biết đến.

Rồi ngay lúc ấy, anh ngồi vào bàn, rút một tập giấy, nói mây câu truyền phiêm, rồi chăm chú viết như người đã quen việc với chúng tôi.

Từ đó, anh là một tay giúp việc lanh lợi của tờ báo Thời Thủ và phần phóng sự. Anh làm một cách rất chăm chỉ, rất chu đáo lương tâm nhà nghề là một điều thiêng liêng nhất đối với người con trai này. Anh ta lại nhanh nhẹn, vui vẻ ít ai bằng. Nói chuyện có duyên, rất hay pha trò. Cách nói cháo chán, gọn gàng, ngọt ngào khiến anh dễ làm cho người ta tin, người ta nghe theo, và khi luận bàn thi cả đèn những điều nguy-biện của anh người ta cũng cho là phải.

(1) Những điều ghi chép qua.

Phương sách Sherlock Holmes

Người thiều niên ày tên là Lê-dinh-Phong, anh ta bò chữ đinh đi để gọi cho tiện. Người tám thưở, ăn mặc thường, nhưng gọn ghẽ, già chài chuốt thêm ít nữa thì ra dáng lịch sự ngay. Nét mặt đều, tự nhiên, thường tươi. Trần cao, tóc đẽ dài dang sau, đôi mắt to, sáng, linh động, khiên người ta cứ trông dõi mắt anh cung nhận được ngay trong đám đông người.

Anh có một cách nhìn người rất lạ lùng. Nhìn không lâu, nhưng đôi mắt sắc sảo như hai luồng quang tuyền soi vào tận trong tâm trí người ta. Khi anh mím cười, đôi mắt dịu dàng, thì anh có một vẻ nhã, thiệp, đáng mến, khiến cho những người lãnh-dạm nhất cũng có cảm tình với anh.

Ngoài ra, Lê Phong còn hai đặc tính rất đáng chú ý: là tài quan sát tinh vi và cách làm việc khác thường.

Anh đi tới đâu, hoặc qua chỗ nào, cũng vậy, bao giờ cũng đưa mắt nhìn khắp một lượt. Thế là đủ cho anh ta thu được các cảnh, vật, cử chỉ, dáng điệu một cách rất rõ ràng.

Một hôm đi chơi với tôi ở gác chùa Láng. Anh bảo nói:

— Hai anh chị đứng đây nói truyện thênh thện thơ. Nhưng biết nhau chưa được lâu lắm.

Tôi hỏi:

— Anh chị nào?

— Một công tử với một tiểu thư đứng bên cái bụi cây này chứ ai?

Nhưng tôi trông quanh quần không thấy bóng người nào hết. Phong nói:

— Họ đưa nhau đi chỗ khác rồi.

— Nhưng sao anh biết?

Anh cười:

— Vì tôi cùng một trường với *Sherlock Holmes*.

Rồi vừa chì xuống chàm vừa nói tiếp:

— Ở chỗ này trông ra cảnh chiều đẹp đẽ, tôi với anh cũng thích đứng ngắm, nữa là, người da tinh. Tôi có ý tưởng ày, lại trang thay dưới có một chút tàn với gân đó một mảnh thuốc lá thơm... hẳn có một người đứng đây, một anh con trai... một chàng công tử với một cô con gái. Vì chàng công tử đứng một mình thì không bao giờ chịu tay máy ngắt những lá đậm bụi kia vứt bừa bãi xuống như thế: đó là thói quen của một người con gái, một người con gái không được bạo dạn lắm đứng ở bên cạnh bêu tình nhân. Anh để ý chút nữa thì thấy cả vết gót giấy đàn bà in lên lối đi vào trong chùa... chỗ ấy đài hơi ấm.

Chúng tôi theo con đường nhỏ, lững thững rẽ vào chùa thì quả nhiên thấy một người thiều niên đứng nói chuyện với một người thiều nữ đang vén vơ nhìn cái cung bát giác ở giữa sân chùa.

Một lú khóc ở tòa soạn, Phong hỏi một người chạy giày:

— Bác ở nhà báo Khoa Học đèn dây hàn?

— Vàng.

— Mả vừa rồi, bác vừa suýt bị nạn phải không? Bác suýt đâm vào một cái xe nữa?

— Vàng. Ông cũng ở đây vừa rồi ư?

— Không.

«Phong mím cười, thu hướng lèi cái kính phục của người chạy giày và của chúng tôi. Lúc hồn bước ra, anh đứng đinh nói:

— Tôi đã bảo tôi hay theo phương pháp phán đoán của *Sherlock Holmes*.

Phương pháp ày thâm tinh lầm, nhưng cát nghĩa ra rồi, thì ai cũng cho là chẳng có gì. Đây này: trước hết, tôi biết anh ta có đèn báo Khoa Học, là vì anh ta là người chạy giày của một nhà báo mà có qua đường Ngọc-Hà. Đường Ngọc-Hà là một con đường dài hơi do đó, mà trên mực buổi sáng-l傘-lý lật lên. Anh này đi xe đạp qua, thè nǎo chẳng có mày giọt bùn đe bẩn lên quần áo? Và trong giày anh ta cũng

dù biết ít ra có một lần anh ta xuống xe ở giữa đường Ngọc-Hà. Anh ta gần đèn dây thi suýt bị nạn xe. Cái đó cũng không khó đoán. Mặt anh ta lúc mới vào đây trông xanh xám, nhưng đứng một lúc thay tươi lên dầu, đôi mắt vẫn còn có ý hốt hoảng. Tôi chắc anh ta vừa gặp một sự nguy kịch, chẳng hạn suýt bị nạn xe. Trong vai áo anh ta thay một vêt đât thằng, nhìn xuống vành mũ cũng thè, tôi chắc hàn anh ta đẹp vời, lại đăng trí, tránh không kịp một cái xe bò chờ nửa di trước mặt vì nửa thi hay có đât bám và chàt lên rất cao), nhưng hú via không đâm thẳng vào xe, anh ta chỉ bị sượt qua mặt cái mạnh.»

Những điều chúng tôi cho là kỳ lạ, không ai ngờ, khi anh phân giải ra đều tẩm thường lam. Tuy thê, chúng tôi vẫn phục anh là một người có kỹ tài. Còn Phong cũng như nhà trinh thám nước Anh, thường cũng lấy lời khen của người khác làm một sự vinh hạnh. Tuy nó nhỏ, nhưng dù làm cho người ta vui lòng. Vì thê, có dịp nào trổ tài, anh cũng không bỏ.

Nhưng một truyện làm cho chúng tôi phục anh nhất hối anh mới vào *Trời thê*, là một truyện mệt tiền ly kỳ xảy ra ở tòa báo mà chính anh khám phá ra.

(Còn nữa.)

Thể Lữ

Xin các bạn khi mua báo nhớ đòi
cho được tờ phụ trương. Phụ
trương không bán riêng ngoài.

DƯƠNG IN
ĐOẠN TUYỆT
của Nhất-Linh
GIỌC ĐƯỜNG
=====
GIÓ BỤI
của Khai-Hưng
VÀNG VÀ MÁU
của Thể-Lữ
(in lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN

ĐÒI NAY

Một tập báo Ngày-Nay giữ
toàn vẹn sau này sẽ là một
tập sách quý, đọc vừa vui
vừa có ích cho sự biết.

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng té-thập đã 3 năm nay, té chân tay, té đỉnh đầu, mói 2 đầu gối, rết 2 bàn chân, đi xa chói gót, rết 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thê mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tim kiêm cho kỹ được, mà chỉ tiền mật tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc «*Phong thấp số 12*» mói ve giá ❶ \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiên Hanoi, là thử thuốc rất hay, chưa được hết các chứng phong thấp, té thấp, đau xương, đau gân cốt, té chân tay, rết xương thịt và báu thận bát toại v. v... Bất cứ té thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một ve vé uống thì thay bệnh chuyen nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tốn kém vô ích, nay chỉ mài có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đất Haiphong, Nam - thiên - Đường 140 phố Khách Nam-dịnh, Bảo - hưng - Long Phú-thọ, Nguyên-Long Ninh-binh, Tân-phúe-Thành Bắc-ninh, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhon, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Thành Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-ly Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

CUỘC THI
chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thể lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lây 10 và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và biên là phiếu đăng trong báo, cát lá phiếu ày gửi về nhà báo.

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm cái bảng kiêu mầu về thứ tự nhất, nhì các số. Thứ tự trong phiếu của người dù chỉ đúng trong bản kiêu mầu nhiều hơn hết là



HAI CON MẮT

Hai con mắt: mắt người và mắt của máy ảnh.

Mắt người quan sát những cái trạng thái của cuộc sinh hoạt hằng ngày, từ kẻ thương lưu cho đèn kẽ hạ lưu, từ người giàu cho đèn người nghèo. Những lúc sung sướng, no đủ, những lúc đau khổ, biền thiêng, những lúc oan uổng, uất ức, những sự hà hiệp khôn nạn, bao nhiêu cái đó con mắt người đều xét đèn một cách thâm thia, thiết tha.

Rồi lần lượt đêm những cái đó phô bày, để các bạn đọc Ngày-Nay được biết sự sống của người quanh mình.

Mắt người quan sát, nhưng mắt ảnh ghi chép. Ghi chép một cách rõ rệt, tinh tường, không tư vị, không che đậy. Điểm thiên trước sự sung sướng hay trước sự đau khổ, mắt máy ảnh bao giờ cũng nghiêm nghị ghi lây sự thực, và chí cốt tố bầy sự thực.

Nhưng, nếu mắt máy ảnh lúc nào cũng lạnh lạt, thản nhiên, mắt người ta có thể cảm động, có thể tức giận, có thể yêu mến hay xót thương...

THANG MÂY CỦA ÔNG PHẠM QUỲNH

Không như những người khác phải dùng cầu để vào thành Huế, ông Phạm Quỳnh lấy báo Nam-Phong xếp thành bức để chèo vào. Thấy lạ, bản báo phái người vào tận nơi chụp bức ảnh này để các bạn xem.



Anh Asie Nouvelle

Số 3



Số 6

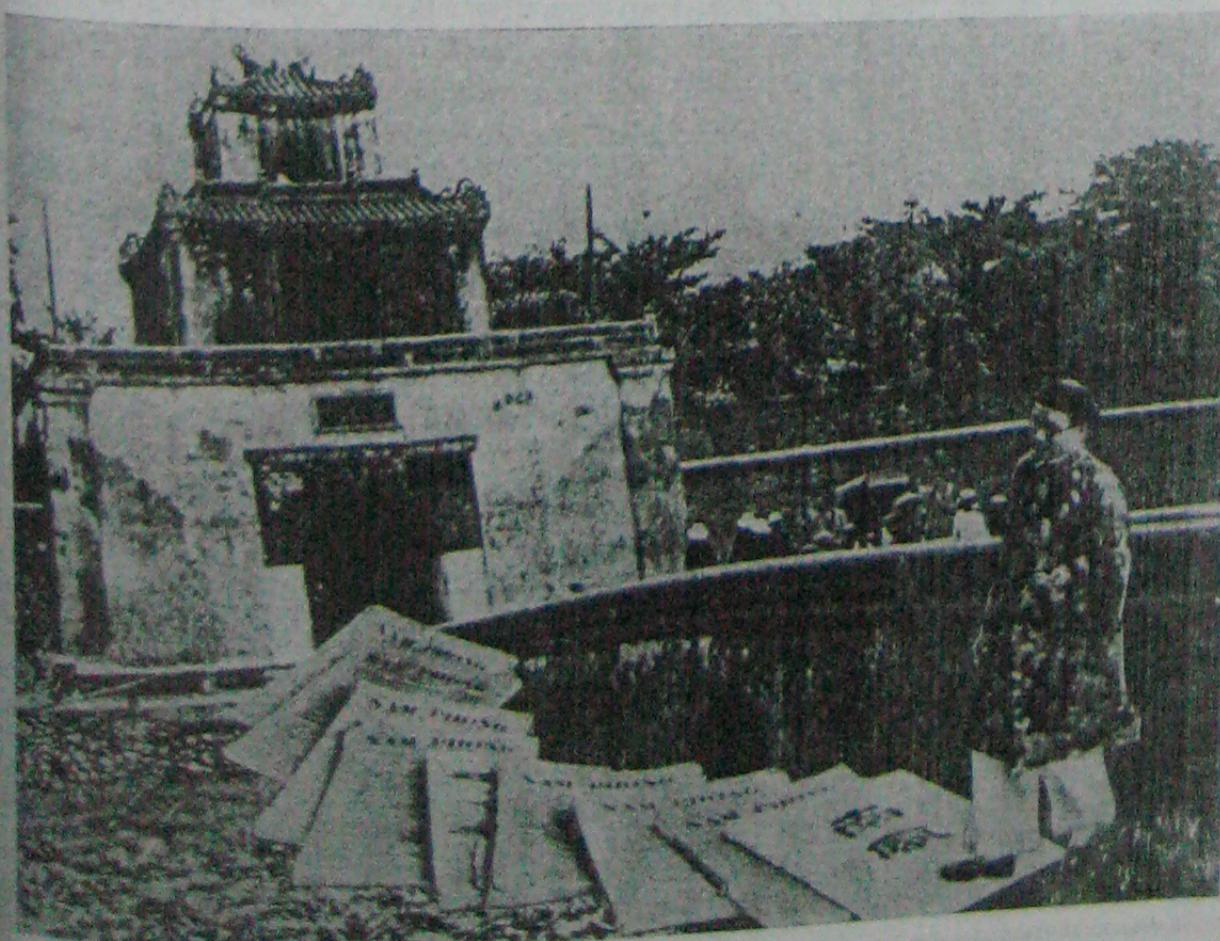


Số 4

...trong khi
có những
gian nhà
chật hẹp, tối
tăm cho bọn
người sống
chen chúc ở.

Số 5

Anh Miroir du Monde



TRÔNG NAM — Không kém gì cô Nguyễn-thị-Kiệm. Bà Lâm-ngoè-Thạnh nữ giáo đồ kiêm chức Cửu-thiên huyền-nữ trong đạo Cao dài diễn thuyết. Áo thi như áo Ấn-dộ. Bài diễn văn bằng chữ nho, đọc theo lối Annam, trước mặt có cái máy điện truyền thanh, và trên đầu có cái ô đậm.

HAI TÂM TRẠNG



Mới trông hai bức ảnh thì tưởng là một nhà thật Nhìn kỹ (nhất là chân ghế) sẽ biết đó chỉ toàn là đồ mả, từ bộ bàn ghế « gụ », chạm chỗ cho đèn cái bàn đèn, chậu hoa, tủ « kính », cái măc khăn. Thật là tỉ mỉ, công phu tốn tiền đẽ dặt ra tro...



Mới trông
thì tưởng
đây là một
cái nhà mả.
Nhưng
không,
đó chỉ là
một cái
trường học
tối tân có
nhiều khía
giờ và ánh
sáng, ở
bên Pháp
Suresnes

Vũ khí người.



NG chánh đoan cùng hai người lính chèo lên thuyền khám xét, quả nhiên chỉ thấy như lời Ba-Binh vừa kể lại.

Bỗng Ba-Binh kêu to lên :

— Thôi, con biết rồi ! Bây giờ, đây là cái thuyền của bọn « Lái-thán » chở người từ Hải-phòng ra Moncay, mang sang Đông-hưng bán. Con biết thè, vì lâu nay con nghe thầy bạn mẹ mìn hành động riết mà chúng nó đi thoát cũng nhiều.

* Lần này, chúng bị bão đánh gãy cả cột buồm và mài chèo nên giật vào đây. Chắc chúng nó còn đang vào núi để kiếm gỗ chưa lại rồi mới đi. Nhưng nêu quan muôn bắt, phải cho ca-nô về dồn lầy thêm lính, vì bọn này đào để lâm. Chúng nó là giặc bè cá, và di dâu cũng có dám khầu súng Tàu mang theo.....

Nghe lời Ba-Binh nói có lý, ông chánh đoan xé một mảnh giày việt mày giòng bút chí, rồi đưa cho Ba-Binh lên ca-nô cầm về cho ông đồn Vạn-hoa, còn mình thi cùng với hai người lính sang chiếc thuyền bỏ không ngồi đợi.

Ba người chia nhau ra, súng cầm lầm lầm trong tay, mỗi người trong một ngà. Vì bọn giặc Khách chẳng phải tay vừa. Nêu chúng biết sắp nguy hiểm, chúng chẳng ngại ngừng mà không khai chiến trước và chởng cự cho đèn viễn đạn cuối cùng....

Cuộc săn người

Hai giờ sau, chiếc ca-nô nhà đoan chở ông đồn, mười tên lính, và súng ông ra Vạn-thơm.

Trên núi vẫn chưa thấy động đất.

Trời đã sẩm sầm tối. Xương mù xu xuống bao bọc tất cả cảnh vật vào trong cái màn màu sám thẫm. Biển, núi, sông càng lạnh lung, bí-mật....

Nhưng bọn ông chánh đoan và ông đồn nhất định động binh để bắt bọn buôn người.

Tất cả mười bốn người chia làm hai bọn, trèo lên núi. Bọn nào trong thảy cướp phải bắn một phát súng làm hiệu, rồi cả hai tốp cùng chít lại bắt sống bọn lái buôn người. Nêu bọn cướp không cự thì cứ việc bắn vào chúng nó.

Dận đó xoang, ông đồn, ông chánh, mỗi người đi một ngà, lặng lẽ bò lên núi với 12 người lính, không khác gì bảy mươi một cuộc trận to tát, ghê gớm.

Trong đêm sương mù buốt chiểu, bốn cái bóng người ào, hiện, từ từ bò trên sườn núi Vạn-thơm.

Trời mỗi lúc một tối dần. Cảnh vật đều nhuộm một màu sám thẫm. Sóng bể vỡ vào những hòn đá ở chân núi đưa lên những tiếng gào thét oán hờn. Thỉnh thoảng, một lần gió thổi qua, cây trong rừng lảo sao thứ tự muôn nghìn ám điều náo nức thê thảm.

Rồi cảnh vật lại chim đậm trong cõi yên lặng. Xa xa vang vẳng chỉ còn tiếng sóng dạt dào, đèn đèn không ngớt.

Bốn cái bóng vẫn rọi rõ lên đèn, đèn đèn lẩn trong đám cỏ rậm rạp.

Đột nhiên, trên đỉnh núi loè lên mây ta lila. Càng lúc ấy, nấm tiếng súng nó liên thanh. Tiếng vang đặc sườn núi nhảm đi nhảm lại bốn, năm lần. Mày con chém đêm bay tung ra.

Trong đám cỏ, Ba-Binh kéo áo ông chánh đoan, rỉ vào tai : chúng ta xuống thôi. Chúng nó nhiều hơn lại chiếm được địa thế hiểm. Đánh nhau fat không lợi cho ta.

Bốn cái bóng đưa lại từ từ bò xuống êm lặng trong đêm tối.

Về đèn xuống máy, ông chánh đoan bảo Ba-Binh :

— Không ngờ chúng nó có súng. Một suýt nữa thi chúng minh mè to. Bây giờ anh tính thè nào ?

Nghé chủ hỏi, nét mặt anh em đoán bỗng thành cao cổ. Trên trán hiện ra những nét rắn sâu hoắm, đôi lông mày rậm chùm lại, trông anh ta càng dữ tợn hơn ngày thường.

Nhưng Ba-Binh không phải là người dễ dàng cho những việc khó khăn làm rối trí.

Sau vài phút suy nghĩ, anh ta bỗng tim được một kẽ, rồi lại tự cho cái mèo của mình tuyệt diệu, anh ta cười gần một tiếng thê to. Ông chánh đoan ngạc nhiên, hỏi :

— Thè nào, Ba-Binh ?

— Vàng, ông đέ tôi nói. Phen này chúng có cánh cũng không bay thoát hòn núi Vạn-thơm. Bọn giặc này có súng, chắc không phải là bọn vừa. Ta dùng sức săn chúng nó, vì tất đã nói, mà sợ thiệt người nữa. Tôi xin hiện một mèo nhỏ, chúng nó tự nhiên phải bỏ tay chịu tội hết mà không tôn một viên đạn. Chúng nó bị bão đặt vào đây, trốn lên núi này, chắc không có lương thực. Ta phải triệt đường lương thực của chúng và cầm hết thuyền bè không được lai vãng qua ngọn núi này. Chúng có gan dồn đầu cũng chỉ nhện đổi đợt hai ngày là cùng. Nhát là dạ dày của bọn cướp bể lại càng chóng đổi lâm. Rồi ta cứ đóng thuyền cách núi chúng hơn trăm thước tay để xem lóng tinh. Một là chúng đổi quá phải ra hiệu xin hàng, hai là đợi cho chúng là, ta mang thửng lên chối gõ cả bọn mang về Vạn-Hoa, gõ gõ và ôn thỏa hơn cả...

Nửa giờ sau, chiếc xuống máy tời ông chánh đoan, Ba-Binh và hai người lính về Vạn-Hoa, đồng theo cả chiếc thuyền buồm bị thương của bọn cướp bè...

Trong đồn Vạn-Hoa, trước mặt ông Ba khô dò và ông chánh đoan, một bọn mười lăm người, vừa dàn ông, vừa dàn bà đứng khai cung.

Năm tên đầu ông đều mặc quần áo vải thẫm, đầu chọc lỗ, da mặt sạm đen, mắt sáng quắc, hung tợn, nhìn chòng chọc vào những nhà dân bà đùng cạnh.

— Chúng mày người ở đâu ?

— Người bên Tàu.

— Làm nghề gì ?

— Làm nghề trữ hàng.

— Hàng của chúng mày đâu ?

Năm đứa ngồi ngược chí vào bọn mười người dân bà đùng cạnh :

— Hàng dây chít hàng đâu ?

Mọi người sững sờ.

Mười người đùn ba dùng cạnh thấy các quan chú ý đến càng sợ hãi, run lập cập.

Người nào nước da cũng vàng óng, đầu tóc rối beng, mũi sần hoằm và đỏ ngau. Trên mặt những mực muỗi rùng đối nổi to lên và đầy

toute một màu đen, quần áo cắt theo bốn mùa nghèo bến Tàu.

— Những người kia quê quán ở đâu ?

— Chúng con người mực trong, nhưng người ở mọi nơi, không quen biết nhau giờ...

— Tại sao lại dám cả gan đi theo bọn này ?

— Nào chúng con có theo đâu ? Chúng em chúng nó bắt hiệp mang đi, lúc nào cũng kề cổ, súng dí vào đầu, khổ nhục tráu bé, còn thiêu một cái chết...

Nói dồn dập, trong bọn nhiều người cầm tay che mặt khóc nức nở...

Nhưng ông chánh đoan đang muốn bắt câu truyện báo bợn kia im, rồi hỏi nốt :

— Thè lúc chúng nó bắt các chị, không biết hay sao ?

— Chính lúc chị em chúng con bị bắt không ai nhớ lại thè nào cả. Sau này đến

tình ra đã thấy mình ở trong một cái hang đá ngoài biển. Chúng con hỏi lần nhau, mọi người chỉ trong thấy, phút cuối cùng của mình là ở nhà, ở làng, ở dưới một cái hang đá. Hình như có một sức mạnh vô hình nó sẽ là chúng con, suy chúng con đi theo một người, phục vụ người ấy và hoàn toàn chay quyến sai khiên của người ấy... Lúc đó, chúng con đã mản cả tâm thần, ai bảo ai gi cung nghe, sai cái gì cũng làm theo.

— Lúc tình day ở trong hang đá, các chị thấy nhìn gì ?

— Lúc ấy chúng con có thể thấy thè đau đớn như đòn. Trong miệng lại khó chịu. Lấy tay sờ lên lại thấy sát, đớm đớm máu. Thịt nhau lúc chúng con mém mà bọn cướp đã đẻ ra mà không lén rắng đèn để cho

với đàn bà Tàu. Bao nhiêu quần áo cũ, chăn cũng lột hết và thay vào những bộ quần áo thô cộp thê này. Rồi bắt đầu những ngày è chè đớn. Chúng coi chúng con không khác gì con vật...

— Thè lúc đi thuyền các chị không gặp thuyền khác để kêu người ta lại cứu hay sao ?

— Gặp thè nào được, vì chúng ranh lầm, đi toàn ban đêm. Ban ngày chúng trốn một bụi núi nào, đuổi hết chúng con lên núi, còn thiêu thi buộc vào một cái hố rất kín. Lúc trời sẩm sầm tối, chúng suy chúng con xuống thuyền rồi lại bắt đầu ra đi. Cho đến lúc gặp cơn bão ngoài biển, cột buồm với mài chèo gãy, chúng con đã trống gõ mình ở miệng cá, thi th轂 rặt vào ngọn núi chỗ các ngai đã bắt được chúng con và bọn cướp này...

(Còn nữa)

Nhất-chi-Mai

Cuộc thi chọn ảnh đẹp vẫn để nguyên nết; vậy các bạn cứ theo thè lệ đã đăng trước mấy số trước mà gửi phiếu về dự thi.

Còn cuộc thi gửi ảnh thi này bắt đầu. Từ ảnh các bạn gửi về, nếu đăng sẽ tính điểm « nhuận máy ».

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mới nghiên hay đã lâu, nghiên nặng hay nhẹ, người yêu hay khỏe, uống thuốc « cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20 » đều bỏ được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá 1 \$ 00, trước bữa hút độ 15 phút uống 1 chén con nêu thay để chịu thi thoái, hoặc còn thay muôn hút thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp 0 \$ 50 trước khi đèn bữa hút, uống 50 viên triều với nước đường, hoặc nước chè cũng được, nghiên nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai Hồng-Khê số 20 đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các món thuốc khác chỉ bỏ được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiên nhẹ hết 1 \$ 00 nghiên nặng 0 \$ 00 là bỏ hẳn được.

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiêu-tièn buốt tót có mủ, hoặc phải đà lậu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mãi không khỏi rút, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi rất nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rát thịt mào gà hoa khè, dùng thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi rút nọc. Thuốc Hồng-Khê số 14 và số 30 uống không công phat không hại sinh dục, uống thuốc đi làm việc như thường không ai biết là có bệnh vi khoe người mau khỏi, giá rẻ chỉ có 0.60 một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

BỆNH TÊ-THÂP

RƯỢU hành huyết khu phong là món thuốc thấp gia truyền của hiệu thuốc Hồng-Khê uống được soa được, chữa khỏi các chứng bệnh te bì ngoài da thấp còt đau nhức xương cùng bệnh thấp thẳng xương nề 2 chân van vân... Bệnh nhẹ chỉ chai 0 \$ 30 vừa uống vừa soa là khỏi bệ h nặng 4, 5 chai. Các bà mới ở cữ soi thuốc này kín chắn lồng mạnh gân cót chờ được lệnh tè.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hai-phong, 73 Rue Belgique. — Nam-dinh, Ich-sinh-Đường, 190 phố Khách. — Sontay, Xuân-Hải, phố Lạc-sơn. — Yên-bay, Đông-Tuần. — Laokay, Đại-An 13 Tân-tèo. — Caobang, Vĩnh-Hưng, 58 phố Thủ. — Hué. — Tourane. — Vinh. — Bazaar Battlién. — Nhatrang. — Songiang. — Saigon, Đức-Thắng Dakao. — Bonneng, Lê-duy-Đinh. — Phontiou (Laos) Bâ. — Vientiane. — Maison au Ba Phnom-penh maison Hồng-Bàng.

ĐAU BỤNG

DAU bụng kinh-niên, bệnh phong-tich. Bệnh nào có thuốc ày, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh nọ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới bào chè được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tót, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau giật-dẩy, đau bệnh phong-tich, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triều với chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thay trong bụng bực tức khó chịu th uống 10 viên triều với bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là món thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp 0 \$ 40, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi rút.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG 88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LÂU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bánh trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phái. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được món thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ày đã được nhiều người các nước đế ý đều, về chè lẩn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).

Thứ thuốc ày chuyên chữa như người phái lậu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cường dương đau, đi đại ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá 0 \$ 50 1 lọ 5 \$ 00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi học còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra đồi tì mủ, qui đầu hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thay nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn đặc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp 7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về. HINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiều người biết
đến hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến
thương lượng với
M. Nguyễn - Trọng - Trạc
Directeur du Comptoir
de publicité artistique

80, Boulevard
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

Đội bộ Công-Nghệ có: Dạy làm 40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30 nghề dễ làm 1 \$ 50, Kim-khí và cơ-khí 0 \$ 80, v. v. . .

Đội bộ Thể-Thao có: Tập võ Táu (1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0 40, Võ Tây 0 \$ 80, Dạy lá bài 0 \$ 30.

Đội bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học tùng thư (1 à 10) 5.00, Sách thuốc kinh nghiệm 0 5, Xem mạch 1 \$ 00, Đàn-bà 1 \$ 00, Trò-con 1 \$ 00, v. v.

Đội bộ Thần-học: Dạy Thời-miễn (1 à 5) 2.00, Võ T.M. Nhật-bản 0 50, Trường sinh Thuật 0.50, Dạy Lý Sô-Tử-Vi 1 \$ 00.

Đội bộ Mĩ-Thuật có: Sách dạy Đàn-huô và cải-lương 0 \$ 50, Sách dạy vẽ 1 \$ 00, Dạy làm ảnh 1 \$ 00, Dạy làm văn thơ 1.20.

Đội bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiên-Hoàng, Lê-đại-Hành, Hùng-Vương.

Đội bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0 40, Thương-mại kinh-toán chỉ nam 1.50, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chữ tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm trước. Mua buôn có trừ huê-hồng, thuế để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CÔI NĂM LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CÀM NHÀ CỦA, ĐẤT CẮT
XIN CỨ ĐẾN HỘI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiêm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY:

Từ thứ tư 27/3 đến thứ ba 2/4/1935

Chiếu rạp:

CHANSON DE PARIS

Một phim rất bay, rất vui,
có nhiều bài hát du-lương

Những phim kế sau đây sắp chiếu
tại rạp PALACE

Chansons de Paris, avec Georges Thill et Armand Bernard.
Tarzan L'Intrépide avec Busser Crabbe.
La Banque Némo, avec Victor Boucher.
Poliche, avec Marie Bell et Constant Bémy.
Famille nombreuse, avec Georges Milton et Jeanne Boitel.
Lac aux Dames, avec J. Pierre Aumont, Rosine Déréan, S. Simon.
L'Ange Gardien, avec André Baugé, Pola Illery.
Le rosaire, avec André Luguet.
La mille et deuxième nuit, avec Ivan Mosjoukine Tania Fédor.
Bouboule 1^{er} Roi Nègre, avec Georges Milton.
L'enfant du Carnaval, avec Ivan Mosjoukine.
La porteuse de pain, avec Germaine Dermoz, Françoise Rôzet, Simone Bourday, Samson Fainsilber, M. Goya, Fernandel, Madeleine Guitty.
Chourinette, avec Duvalles, Berval et Mireille.
Le masque qui tomba, avec Tania Fédor — Jean Worms — René Ferté — Maurice Lagrenée.
Allo, Mademoiselle avec Dolly Davis.
On a trouvé une femme nue, avec Aquistapace.
Le Coq du Régiment.
La Vie Privée d'Henri VIII avec Charles Laughton.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,
ai đi autocar của hãng
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi
vào Saigon hay từ Saigon
ra Hanoi chỉ phải
giá *Hai mươi đồng*
(20\$00) kèm cả tiền
ăn và ngủ giọc đường.

Như thế rất tiện lợi
cho cả mọi người, vậy
không ai còn nên tính
toán hơn thiệt gì nữa,
vì li autocar được sạc
se và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lê xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)